

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11532/TTr-SNNMT-CCTL ngày 24 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Phương án chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo PTDS Quốc gia;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN TP;
- Cục Quản lý đề điều và PCTT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các thành viên Ban Chỉ huy PTDS TP;
- Đài KTTV Nam Bộ;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/ĐL).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Thạnh



PHƯƠNG ÁN

Chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố

(Kèm theo Quyết định số 2740 /QĐ-UBND
ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để hạn chế thấp nhất thiệt hại khi xảy ra ngập lụt do mưa lớn, triều cường kết hợp xả lũ nhằm bảo vệ an toàn tính mạng người dân, bảo vệ tài sản, công trình, cơ sở sản xuất của Nhân dân, doanh nghiệp và Nhà nước góp phần ổn định xã hội, tiếp tục duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Yêu cầu

1. Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “ba sẵn sàng” (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả) trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ ngay tại cơ sở.

2. Phân công rõ trách nhiệm giữa các ngành, các cấp, bảo đảm chỉ huy thống nhất; huy động tổng lực các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và nguồn lực xã hội để ứng phó kịp thời, hiệu quả đối với ngập lụt.

3. Nhân dân Thành phố chấp hành nghiêm túc các mệnh lệnh, chỉ dẫn của chính quyền, cơ quan chức năng khi xảy ra ngập lụt; đồng thời, tham gia phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả ngập lụt cùng với chính quyền, cơ quan chức năng.

Phần II BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Điều 3. Giai đoạn phòng chống ngập lụt

1. Thực hiện kịp thời dự báo, cảnh báo

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn thiện bản đồ cảnh báo các vị trí xung yếu và địa điểm an toàn di dời, sơ tán dân trên địa bàn Thành phố để xác định thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng gây ngập, sẵn sàng các địa điểm di dời, sơ tán dân đến nơi tạm cư an toàn.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ để thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trong khu vực và Thành phố, phát các dự báo, cảnh báo trước ít nhất 05 ngày đối với triều cường đến các địa phương, đơn vị để thông tin cho Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

c) Khi có tin dự báo, cảnh báo mưa lớn (tổng lượng mưa đạt trên 50 mm trong 24 giờ; trong đó, tổng lượng mưa từ trên 50 mm đến 100 mm trong 24 giờ là mưa to, tổng lượng mưa trên 100 mm trong 24 giờ là mưa rất to) và dự báo mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn chính trên các sông thuộc địa bàn Thành phố vượt mức báo động cấp III (trạm Phú An, trạm Nhà Bè, trạm Thủ Dầu Một từ 1,60 m trở lên), xả lũ của hồ Dầu Tiếng $\geq 200 \text{ m}^3/\text{s}$ và xả lũ các hồ chứa do Thành phố quản lý; Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng xác định các khu vực sẽ bị ảnh hưởng ngập để thông tin cảnh báo đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân biết nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó.

2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt phương châm chủ động phòng chống ngập lụt

a) Các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo về tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn, tình hình xả lũ cùng những nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng chống để các cơ quan, đơn vị, Nhân dân biết và chủ động thực hiện.

b) Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm “bốn tại chỗ” trong giai đoạn phòng chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống ngập lụt kéo dài trên diện rộng.

3. Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống hiệu quả

a) Trước mùa mưa lũ, triều cường (từ tháng 01 đến tháng 6 hằng năm)

- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu: tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và gia cố các công trình phòng chống ngập lụt, cống ngăn triều, bờ bao, tiêu thoát nước. Tổ chức nạo vét, khai thông hệ thống kênh, mương, cống tiêu thoát nước trên địa bàn theo kế hoạch ngay từ đầu năm. Lực lượng chuyên trách và lực lượng quản lý đề nhân dân tiến hành tổng kiểm tra toàn bộ hệ thống bờ bao, đê bao trên địa bàn Thành phố để kịp thời phát hiện các vị trí xung yếu, chủ động tiến hành xử lý, gia cố nhằm đảm bảo an toàn trước mùa mưa lũ, triều cường. Chủ động kiểm tra rà soát, xác định bổ sung các khu vực xung yếu cần phải sơ tán, di dời dân, các địa điểm tạm cư an toàn để tiếp nhận số dân được dự kiến sẽ sơ tán, di dời trong thời gian xảy ra ngập lụt, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

- Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các chủ đầu tư dự án chuyên ngành trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án công trình thủy lợi, tiêu thoát nước trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng các biện pháp thi công đã được phê duyệt. Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nạo vét thông thoáng các công rãnh, kênh, rạch tiêu thoát nước; duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng, các công trình ngầm đã xuống cấp, hư hỏng; sửa chữa thay mới các biển báo ngập lụt.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Quản lý và Khai thác công trình Thủy lợi rà soát các công trình thủy lợi và đánh giá công tác vận hành điều tiết các hồ chứa nước trên địa bàn quản lý; thường xuyên theo dõi mực nước tại các hồ chứa thủy lợi để chủ động điều tiết phù hợp, sẵn sàng các phương án, kịch bản để đảm bảo an toàn công trình và hạn chế ngập lụt cho vùng hạ du; xây dựng, rà soát, cập nhật các phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tính huống khẩn cấp và bản đồ ngập lụt hạ du theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Các cấp, các ngành tiến hành kiểm tra và yêu cầu các đơn vị, chủ sở hữu sửa chữa, nâng cấp, gia cố an toàn các kho tàng, công trình xuống cấp, công trình ngầm; đồng thời, rà soát, bổ sung phương án, biện pháp chống ngập khi xảy ra sự cố, đặc biệt là công tác tổ chức huy động lực lượng, hiệp đồng trưng dụng các phương tiện, trang thiết bị. Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có để đảm bảo công tác vận hành phục vụ việc ứng phó tình trạng ngập lụt được kịp thời, hiệu quả.

- Các cấp, các ngành khẩn trương chuẩn bị kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị, địa phương mình, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Khi có thông tin dự báo, cảnh báo triều cường báo động cấp III tại trạm Phú An, trạm Nhà Bè, trạm Thủ Dầu Một (1,60 m) trở lên kết hợp mưa lớn tại khu vực Thành phố và xả lũ của các hồ chứa:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, các sở, ngành, đơn vị Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố thực hiện chỉ đạo và triển khai các biện pháp phòng chống, ứng phó theo phương án. Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các địa bàn trọng điểm tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động liên hệ với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Thủy lợi miền Nam, Công ty Thủy điện Trị An và các đơn vị quản lý hồ chứa trên địa bàn Thành phố để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố việc điều tiết, vận hành tích xả nước hợp lý đảm bảo mục tiêu vừa an toàn đập, vừa giảm thiểu thiệt hại cho khu vực hạ du theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai và các quy trình vận hành đơn hồ.

+ Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu tập trung chỉ đạo, chuẩn bị huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng cho việc ứng phó theo phương án.

- Khi hồ Dầu Tiếng xả lũ theo các kịch bản tại Quyết định số 4783/QĐ-BNN-TL ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc Phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập hồ chứa nước Dầu Tiếng từ 400 m³/s trở lên:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố tổ chức trực ban 24/24 giờ, kích hoạt cấp độ ứng phó theo quy định; chỉ đạo thống nhất và điều hành toàn bộ hoạt động phòng chống và khắc phục hậu quả; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để ứng phó ngập lụt, sơ tán dân khi cần thiết.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, cập nhật tình hình vận hành, lưu lượng xả lũ của hồ Dầu Tiếng, phối hợp với các đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phương án điều tiết, vận hành bảo đảm an toàn đập và hạn chế tối đa thiệt hại cho hạ du; đồng thời chỉ đạo triển khai phương án ứng phó theo từng cấp xả lũ.

- Các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống đê bao, công trình tiêu thoát nước, khu vực trọng điểm; vận hành công trình theo quy trình và kịp thời cảnh báo nguy cơ ngập lụt, sạt lở.

- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu triển khai ngay phương án ứng phó tại địa phương; khẩn trương thông tin cho Nhân dân trên địa bàn về tình hình, lưu lượng xả lũ để phòng tránh; huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, tổ chức ứng trực tại các vị trí xung yếu và chuẩn bị sơ tán dân khi cần thiết.

c) Đối với người dân

- Khu vực đô thị:

+ Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để tự thực hiện các biện pháp phòng, tránh, không đi vào khu vực ngập sâu, nguy hiểm.

+ Chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm cần thiết, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật (nếu có) an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Ghi nhớ số tổng đài cứu hộ, cứu nạn 112; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

- Khu vực nông thôn:

+ Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm cần thiết, nước sạch, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã đến thời vụ, bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến khu vực an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của chính quyền địa phương đến nơi tạm cư an toàn, không bị ngập lụt.

+ Phải tự giác thực hiện mặc áo phao khi đi trên các phương tiện giao thông thủy; hạn chế tối đa việc sử dụng phương tiện có tải trọng nhỏ di chuyển trên sông vào những lúc triều cường dâng cao, nước chảy mạnh, tránh đi vào vùng nước xoáy tại các ngã ba sông, rạch.

+ Ghi nhớ số tổng đài cứu nạn, cứu hộ 112; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học...

- Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, di dời, kê cao thiết bị, vật tư, hàng hóa, hóa chất, vật dụng... đảm bảo an toàn khi xảy ra ngập lụt.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản.

Điều 4. Giai đoạn ứng phó ngập lụt

1. Đối với cơ quan chức năng

a) Các cấp, các ngành chuyển sang trạng thái chủ động ứng phó

Sẵn sàng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch, phương án ứng phó với ngập lụt theo hướng phát huy tối đa phương châm “4 tại chỗ” để ứng phó kịp thời, hiệu quả. Đảm bảo an toàn cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự của địa phương, đơn vị mình trong trường hợp phải tập trung chỉ đạo hoặc đi kiểm tra hiện trường cũng như đảm bảo an toàn cho các lực lượng được huy động tham gia công tác ứng phó, khắc phục hậu quả ngập lụt.

b) Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách; lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trực tiếp xuống các khu vực xung yếu để kiểm tra và chỉ đạo triển khai công tác ứng phó ngập lụt.

c) Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, triều cường, xả lũ và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình.

d) Một số nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, đơn vị

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho phường - xã - đặc khu để xử lý tình huống ngập lụt, sơ tán, di dời dân và cứu trợ khẩn cấp.

- Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Quân khu 7, các đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương trọng điểm triển khai lực lượng, phương tiện (xe tải, xe buýt, ca nô, tàu, thuyền, xuồng...) tổ chức sơ tán, di dời dân và tài sản của Nhân dân tại các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư, trợ giúp Nhân dân đi lại an toàn. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin do người dân cung cấp thông qua tổng đài 112 để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra ngập lụt kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là tại các khu vực bị ngập sâu.

- Sở Xây dựng (các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật), Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố, Công an Thành phố (Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ), Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố triển khai lực lượng, vận hành trạm bơm, máy bơm (cố định, cơ động) để bơm chống ngập tại các khu vực bị ngập sâu, chú trọng đến các công trình ngầm, tầng hầm các nhà cao tầng, khu dân cư tập trung, bệnh viện, trường học, chợ, kho tàng... để tập trung xử lý.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Sở Công Thương, Hội Chữ thập đỏ Thành phố trợ giúp, cung ứng hàng hóa, chất đốt, nước uống, lương thực, thực phẩm thiết yếu... cho người dân phải sơ tán, di dời tránh ngập, cứu trợ Nhân dân vùng ngập sâu, không để người dân thiếu đói. Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Co-op) tổ chức các chợ tạm và xe bán hàng lưu động (bình ổn giá) tại các vùng ngập sâu, chia cắt để phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu hàng ngày của người dân.

- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên, Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương, Tổng công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho những vùng bị ngập lụt, chia cắt.

- Tổng Công ty Điện lực Thành phố kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập sâu; bảo vệ hệ thống truyền tải điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng.

- Sở Xây dựng, Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của Thành phố; cấm biển cảnh báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, ra khỏi vùng ngập sâu, bị chia cắt được an toàn, đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào Thành phố, duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thông suốt từ Thành phố đến các phường - xã - đặc khu, phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ xã hội, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị ngập lụt, chia cắt.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố (*Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu - PC03*), Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố kiểm tra, xử lý an toàn, không để phát tán nguồn ô nhiễm, chất thải ra môi trường khi xảy ra ngập lụt.

- Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đảm bảo an toàn công trình, nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp, nhất là những công trình ngầm, công trình có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng do bị ngập lụt; chỉ đạo thực hiện thu dọn kịp thời cây xanh ngã, đổ do mưa lớn gây ra.

- Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của Nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình ngập lụt để trộm cắp, cướp giật.

- Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố: sẵn sàng phương án huy động lực lượng, trang thiết bị, thuốc men, hóa chất khử trùng... cho các địa điểm sơ tán dân, khu vực bị ngập lụt.

- Sở Giáo dục và Đào tạo khảo sát tình hình ngập lụt, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, bảo vệ đường dây viễn thông an toàn khi xảy ra ngập lụt. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Công an Thành phố và các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện quy trình định vị thuê bao di động phục vụ cứu nạn, cứu hộ, nhắn tin qua mạng thông tin di động cho Nhân dân trên địa bàn Thành phố khi cần thiết (theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo:

+ Trung tâm Quản lý và Khai thác công trình Thủy lợi theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lớn, triều cường để chủ động trong công tác vận hành, điều tiết các hồ chứa. Thông báo kịp thời đến cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân các xã, phường vùng hạ du khi vận hành điều tiết nước qua tràn để chủ động các biện pháp phòng tránh đảm bảo an toàn về người và tài sản.

+ Chi cục Kiểm lâm ban hành văn bản khuyến cáo, kiểm tra nhắc nhở, bắt buộc các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ (cá sấu, gấu ...) thống kê số lượng, thực hiện phương án gia cố chuồng trại đảm bảo an toàn hoặc di chuyển đến nơi an toàn cho người và vật nuôi. Đề nghị các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ báo cáo kịp thời cho Chi cục Kiểm lâm các trường hợp động vật nuôi sống chuồng khi ngập lụt, để đơn vị kịp thời hỗ trợ, tránh gây nguy hiểm cho cộng đồng.

+ Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phối hợp di dời dân, cứu nạn, cứu hộ; khuyến cáo nhân dân gia cố bờ ao, lồng bè nuôi thủy sản; thu mẫu kiểm tra môi trường nước, kịp thời thông báo các kết quả quan trắc, khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật để nhân dân chủ động trong nuôi trồng thủy sản.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố và các cơ quan thông tấn, báo chí kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình mưa lớn, triều cường, tình trạng ngập lụt tại các khu vực, tuyến đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức, Nhân dân biết và chủ động tự phòng, tránh và ứng phó.

đ) Nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

- Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần, trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

- Yêu cầu các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn huy động lực lượng y - bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

- Chỉ đạo lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở:

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều tiết phân luồng giao thông đối với các tuyến đường bị ngập lụt; hỗ trợ người và các phương tiện giao thông khi xảy ra sự cố.

+ Tham gia hỗ trợ các cơ quan, đơn vị ứng trực tại các vị trí xung yếu, các vị trí ngập cục bộ, các tuyến đường bị ngập sâu, đặc biệt là đối với các vị trí công thoát nước không có tấm lưới chắn rác, hố ga không có nắp hoặc bị hư hỏng.

- Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn phường, xã, đặc khu để thực hiện bơm chống ngập lụt.

- Ủy ban nhân dân các phường, xã có bờ bao loại nhỏ ngăn triều: huy động và bố trí lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai túc trực tại các khu vực xung yếu, chuẩn bị sẵn sàng các loại vật tư (cừ tràm, bao tải cát - đất, vĩ tre, sắt neo...) và dụng cụ, phương tiện cần thiết để thực hiện gia cố ngay các đoạn bờ bao xung yếu, khắc phục các đoạn bờ bao bị bể, tràn, hạn chế thấp nhất việc xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân.

2. Đối với người dân

a) Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở bị ngập.

b) Cẩn thận khi đi qua những khu vực ngập nước, kể cả những khu vực quen thuộc, chỉ đi qua khi có các lực lượng, phương tiện hỗ trợ.

c) Tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm.

d) Không cố cứu vớt tài sản bị nước cuốn trôi, đặc biệt ở ven sông, rạch lớn.

đ) Ngắt nguồn điện bị ngập nước, cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước.

e) Sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập lụt kéo dài.

g) Ghi nhớ số tổng đài cứu nạn, cứu hộ 112; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

h) Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn.

i) Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng dịch.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học

a) Di dời thiết bị, hàng hóa, hóa chất, vật dụng đến nơi an toàn.

b) Tạm ngừng sản xuất, hoạt động khi xảy ra ngập sâu, bị cô lập.

c) Bảo vệ tài sản, phòng ngừa các đối tượng xấu lợi dụng ngập lụt để trộm cắp, cướp giật.

d) Chủ động cho học sinh, sinh viên nghỉ học hoặc học trực tuyến.

đ) Xem xét phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại nhà (nếu đủ điều kiện) khi xảy ra ngập sâu, nguy hiểm.

e) Cung cấp kịp thời tình hình thiệt hại cho các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

(Đính kèm Phụ lục I - Các khu vực trọng điểm cần tập trung phòng chống, ứng phó khi xảy ra mưa lớn kéo dài, triều cường, xả lũ trên địa bàn phường, xã, đặc khu, Phụ lục II - Các vị trí an toàn để tránh trú thiên tai trên địa bàn phường, xã, đặc khu).

Điều 5. Giai đoạn khắc phục

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

a) Đưa người dân sơ tán, di dời về nơi ở cũ an toàn, trật tự.

b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân.

c) Tổ chức lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, tình nguyện giúp Nhân dân khắc phục hậu quả, bảo vệ trật tự và tài sản của Nhân dân trong khu vực bị ngập lụt.

d) Đảm bảo giao thông thông suốt, sửa chữa đường sá, trường học, bệnh viện, công sở, nhà ở, các công trình bị hư hỏng..., tổ chức tiêu độc, khử trùng vệ sinh môi trường, phòng dịch không để dịch bệnh bùng phát, lây lan.

đ) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố huy động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng các bệnh thường mắc phải do ngập lụt gây ra.

3. Tổng Công ty Điện lực Thành phố đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khôi phục đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

4. Sở Công Thương tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt; chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức bán hàng lưu động (bình ổn giá) để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho Nhân dân.

5. Căn cứ vào mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho việc khắc phục hậu quả do mưa lớn, triều cường và xả lũ gây ra.

Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu; Ủy ban nhân dân phường - xã - đặc khu báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp gửi với Sở Tài chính, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét hỗ trợ.

Phần III

LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

Điều 6. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ngành, đơn vị Thành phố đến phường, xã, đặc khu tham gia công tác ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố đảm bảo với số lượng 78.309 người. Trong đó, lực lượng của Thành phố là 5.869 người; lực lượng của phường, xã, đặc khu là 72.440 người. Tùy theo tình hình diễn biến của mưa lớn, triều cường, xả lũ và mức độ ảnh hưởng ngập lụt, thiệt hại xảy ra ở từng khu vực, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục III - Lực lượng dự kiến huy động).

Điều 7. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để ứng phó với tình trạng ngập lụt gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị Thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu.

(Đính kèm Phụ lục IV - Phương tiện, trang thiết bị cần huy động).

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn mình quản lý trong quá trình ứng phó với ngập lụt do triều cường, mưa lớn và xả lũ. Căn cứ phương án này, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu khẩn trương xây dựng phương án chi tiết phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ xảy ra trên địa bàn mình quản lý nhằm cụ thể hóa các biện pháp thực hiện trên từng địa bàn dân cư để chủ động triển khai thực hiện. Riêng Ủy ban nhân dân các phường, xã có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi ngập lụt khi xả lũ của hồ Dầu Tiếng, căn cứ theo Quyết định số 4783/QĐ-BNN-TL ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc Phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập hồ chứa nước Dầu Tiếng.

Điều 9. Khi xảy ra ngập lụt trên diện rộng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, triển khai biện pháp huy động lực lượng của Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu để thực hiện các yêu cầu trên.

Điều 10. Các sở, ngành, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu ưu tiên bố trí kinh phí hàng năm để đầu tư đúng mức cho công tác phòng, chống ngập lụt. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các địa bàn bị ngập lụt sâu, khu vực ven sông, ven biển, các khu dân cư bị chia cắt, cô lập để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản; tổ chức khoanh vùng, xử lý ô nhiễm môi trường, dịch bệnh ngay từ lúc phát sinh.

Điều 11. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố, thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách. Khi ngập lụt xảy ra tại các khu vực liên quan đến địa bàn lân cận thì phải phối hợp, hỗ trợ với nhau để cùng ứng phó và khắc phục đạt hiệu quả.

Điều 12. Các sở, ngành, đơn vị thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến các phường, xã, đặc khu, thông tin rộng rãi đến Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố (địa chỉ: <http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn> - mục “Phòng chống thiên tai - Phương án”).

(Đính kèm:

Phụ lục I - Các khu vực trọng điểm cần tập trung phòng chống, ứng phó khi xảy ra mưa lớn kéo dài, triều cường, xả lũ trên địa bàn phường, xã, đặc khu;

Phụ lục II - Các vị trí an toàn để tránh trú thiên tai trên địa bàn phường, xã, đặc khu);

Phụ lục III - Lực lượng dự kiến huy động;

Phụ lục IV - Phương tiện, trang thiết bị cần huy động.)



Phụ lục 1

**CÁC KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM CẦN TẬP TRUNG PHÒNG CHỐNG, ỨNG PHÓ
KHI XÂY RA MƯA LỚN KÉO DÀI, TRIỀU CƯỜNG, XẢ LỬ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

Kèm theo Quyết định số 2740 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
1	Phường An Đông	Khu dân cư ven đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Bùi Hữu Nghĩa đến An Bình, khu phố 13, 17)	1.271
	Tổng	2	1.271
2	Phường An Hội Đông	Khu dân cư ven rạch Xếp Sâu (khu phố 42)	509
		Khu dân cư ven rạch Xếp Sâu (khu phố 43)	497
		Khu dân cư ven rạch Bà Miêng (khu phố 27, 34, 35, 37 và một phần khu phố 36)	1.158
		Khu dân cư ven rạch Bà Miêng (khu phố 2)	321
	Khu dân cư ven rạch Bà Miêng (khu phố 8)	432	
Tổng	9	2.917	
3	Phường An Hội Tây	Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 31)	714
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 32)	521
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 33)	603
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 34)	564
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 36)	782
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 37)	503
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 38)	504
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 40)	786
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 41)	598
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 43)	660
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 44)	604
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 55)	568
	Khu dân cư ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (khu phố 56)	589	
Tổng	13	7.996	
4	Phường An Khánh	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
5	Phường An Lạc	Không có vị trí xung yếu	
6	Phường An Nhơn	Khu dân cư ven rạch Xuyên Tâm	200
	Tổng	1	200
7	Phường An Phú Đông	Khu dân cư ven đê bao bờ hữu sông Sài Gòn (đoạn từ Cống SG16 đến rạch Cầu Vông)	100
		Khu dân cư ven đê bao bờ hữu sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Tư Mao mới đến rạch Cầu Móng)	200
		Khu dân cư ven đê bao bờ hữu sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Quán Mới đến rạch Ông Đụng)	200
		Khu dân cư ven đê bao bờ hữu sông Sài Gòn (đoạn cống Thầy Tư)	300
	Khu dân cư ven đê bao bờ hữu sông Sài Gòn (đoạn VT2)	150	
Tổng	5	1.350	
8	Phường Bàn Cờ	Không có vị trí xung yếu	
9	Phường Bảy Hiền	Khu dân cư ven đường Âu Cơ	185
	Tổng	1	185
10	Phường Bến Thành	Không có vị trí xung yếu	
11	Phường Bình Đông	Không có vị trí xung yếu	
12	Phường Bình Hưng Hòa	Khu dân cư ven đường số 4 (từ Nhà máy Xử lý nước thải Bình Hưng Hòa đến đường Gò Xoài)	620
		Khu dân cư ven kênh Nước Đen (từ Nhà máy Xử lý nước thải Bình Hưng Hòa đến đường Tân Kỳ Tân Quý)	520
	Tổng	9	1.140
13	Phường Bình Lợi Trung	Khu dân cư ven rạch Lãng (khu phố 11, 17, 32)	30
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (khu phố 32)	38
	Tổng	4	68
14	Phường Bình Phú	Không có vị trí xung yếu	
15	Phường Bình Quới	Khu dân cư đoạn sau khu đất ông Huỳnh Văn Lễ	5
		Khu dân cư hẻm 558 Bình Quới	40
		Khu dân cư ven bờ bao rạch Cây Bàng (phường 28 cũ)	60
		Khu dân cư kế bên công trình bờ kè (bến du thuyền)	70
		Khu dân cư ven bờ bao giáp ranh sông Sài Gòn (khu đất bà Hương)	100
		Khu dân cư ven bờ bao gần cầu Chùa	40
Khu dân cư sau khu đất bà Sần 100m	100		
Tổng	7	415	

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
16	Phường Bình Tân	Không có vị trí xung yếu	
17	Phường Bình Tây	Khu dân cư ven kênh Hàng Bàng (đoạn từ Phạm Đình Hồ đến Ngô Nhân Tịnh, khu phố 5)	112
		Khu dân cư ven chợ Bình Tây	1.077
		Khu dân cư ven kênh Hàng Bàng, kênh Lò Gốm (khu vực đường Phan Văn Khỏe, đường Lò Gốm, đường Hậu Giang, đường Minh Phụng, khu phố 15, 16)	1.555
		Khu dân cư ven kênh Lò Gốm (đoạn từ Phan Văn Khỏe đến Hồng Bàng, khu phố 17)	541
		Khu dân cư ven kênh Lò Gốm (đoạn từ Phan Văn Khỏe đến Hồng Bàng, khu phố 19)	704
		Khu dân cư ven kênh Lò Gốm (đoạn từ Phan Văn Khỏe đến Hồng Bàng, khu phố 23)	506
	Tổng	7	4.495
18	Phường Bình Thạnh	Hẻm 290 Nơ Trang Long (ven rạch Lãng)	179
		Hẻm 290 Nơ Trang Long (khu phố 9)	287
		Hẻm 47 Bùi Đình Túy (khu phố 29, chân cầu Bùi Đình Túy)	15
		Hẻm 184 Nguyễn Xi (khu phố 46)	796
		Khu phố 5 (số 213 Phan Văn Trị, phường 14 cũ)	3
		Khu dân cư ven bờ kè chân cầu Bùi Đình Túy (khu phố 27)	125
		Khu dân cư ven rạch Cầu Sơn (khu phố 34)	60
		Khu dân cư ven rạch Cầu Sơn (khu phố 37)	200
		Khu dân cư ven rạch Cầu Bông và hẻm 125 Bùi Đình Túy (khu phố 22, 30 - 33)	20
		Khu dân cư ven rạch Bà Láng (khu phố 30)	50
		Khu dân cư ven rạch Bà Láng (khu phố 36)	50
		Khu dân cư ven rạch Tam Vàm Tắc - cầu Bình Triệu (khu phố 45)	60
	Tổng	16	-
19	Phường Bình Thới	Không có vị trí xung yếu	
20	Phường Bình Tiên	Khu nhà trệt gác gỗ (khu phố 1, 5)	138
		Chung cư 43 Bình Tây	99
		Chung cư 88-89 Mai Xuân Thưởng	65
		Chung cư 149 Cao Văn Lầu	152
		Chung cư 26-30 Phạm Văn Chí (123-123A-123B-123C Bình Tây)	14
		Chung cư Gia Phú 489-509	136
		Chung cư 23-43 Phạm Phú Thứ	94
		Chung cư 3-40 Phạm Phú Thứ	104
		Chung cư 77-96 Phạm Phú Thứ	100
		Chung cư 127/2-127/32 Mai Xuân Thưởng	60
Chung cư 182 Phạm Phú Thứ	112		
	Tổng	12	1.074
21	Phường Bình Trị Đông	Khu dân cư ven đường Chiến Lược (đoạn từ đường Tân Hòa Đông đến đường Bình Trị Đông, khu phố 55 - 58, 66 - 71, 74, 75)	1.000
		Khu dân cư ven đường Chiến Lược (đoạn từ đường Bình Trị Đông đến đường Mã Lò, khu phố 60 - 62, 64, 65)	300
		Khu dân cư ven đường Chiến Lược (đoạn từ đường Mã Lò đến giáp ranh phường Tân Tạo, rạch Ông Búp, khu phố 44, 45, 63)	100
		Tổng	20
22	Phường Bình Trưng	Khu dân cư ven đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn trước Nhà Thiếu nhi)	100
		Khu dân cư ven đường 39 (đoạn từ số nhà 136 đến đường Lê Văn Thịnh)	110
	Tổng	2	210
23	Phường Cát Lái	Khu phố 15, 24	110
		Tổng	2
24	Phường Cầu Kiệu	Khu dân cư ven bờ kênh Nhiều Lọc (đoạn từ số nhà 286 đến số nhà 588 đường Trường Sa)	200
		Tổng	1
25	Phường Cầu Ông Lãnh	Không có vị trí xung yếu	
26	Phường Chánh Hưng	Khu dân cư ven kênh Đò	1.910
		Khu dân cư ven rạch Ông Lớn	350
		Khu dân cư ven rạch Ông Nhỏ	60
		Khu dân cư ven sông Kênh Xáng	156
		Khu dân cư ven hai bên bờ rạch Du	81
		Chung cư Phạm Thế Hiển	448
	Tổng	6	3.005

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
27	Phường Chợ Lớn	Khu dân cư ven đường Xóm Chi	30
		Khu dân cư ven đường Gò Công (đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến đường Hải Thượng Lãn Ông)	180
		Khu dân cư ven đường Phú Hữu (đoạn từ đường Hồng Bàng đến đường Trang Tử)	200
	Tổng	3	410
28	Phường Chợ Quán	Khu dân cư ven đường Võ Văn Kiệt (đọc kênh Tàu Hủ)	3.935
		Khu dân cư ven đường Trần Hưng Đạo (từ hẻm 120 Trần Bình Trọng đến hẻm 58 Lê Hồng Phong)	495
	Tổng	2	4.430
29	Phường Diên Hồng	Không có vị trí xung yếu	
30	Phường Đông Hưng Thuận	Khu dân cư ven đường Nguyễn Văn Quá (đoạn từ Trạm Y tế phường Đông Hưng Thuận (cũ) đến đầu hẻm 464)	120
		Khu dân cư ven rạch Cây Liêm (đoạn từ đường Nguyễn Văn Quá đến đường Đông Hưng Thuận 02)	287
	Tổng	2	407
31	Phường Đức Nhuận	Không có vị trí xung yếu	
32	Phường Gia Định	Khu dân cư ven rạch Cầu Bông	850
	Tổng	1	850
33	Phường Gò Vấp	Khu phố 35, 38	780
		Khu phố 26	671
	Tổng	3	1.451
34	Phường Hạnh Thông	Không có vị trí xung yếu	
35	Phường Hiệp Bình	Khu phố 1-3, 5, 6, 10-13, 15, 16, 18, 20, 24-27, 29, 33, 34	800
		Khu phố 35-40, 42, 44-48, 51, 53, 55	500
		Khu phố 56, 57, 59, 60, 62, 64, 65, 68, 69, 71, 72, 74, 75, 77, 78, 79	600
		Khu phố 80-86	300
Tổng	58	2.200	
36	Phường Hòa Bình	Hẻm 37 Trịnh Đình Trọng	30
		Khu dân cư ven đường 100 Bình Thới (từ nhà số 115 đến 129)	30
	Tổng	2	60
37	Phường Hòa Hưng	Không có vị trí xung yếu	
38	Phường Hòa Lợi	Khu dân cư ven chợ tự phát Hoàng Gia	60
		Khu dân cư trước Công ty Haksan Vina (khu phố 3)	15
		Khu dân cư trước cửa hàng vật liệu xây dựng Hồng Sỹ (khu phố An Hòa)	10
		Khu dân cư ven ngã 3 Phú Hòa (khu phố Phú Hòa)	15
		Khu dân cư từ Trường Tiểu học Định Phước đến đường ĐH.601	10
Tổng	5	110	
39	Phường Khánh Hội	Không có vị trí xung yếu	
40	Phường Linh Xuân	Khu dân cư ven đường Dương Văn Cam, Đặng Thị Rành và Tâm Tâm Xã (khu phố 62, 63)	50
		Khu dân cư ven đường số 1, 3, 5 và đường vận hành suối Nhum (khu phố 19-22)	50
		Khu dân cư ven đường số 11 (đoạn tiếp giáp phường Dĩ An, khu phố 1, 2)	50
	Tổng	8	150
41	Phường Long Bình	Khu dân cư ven cù lao Bà Sang	1
		Khu dân cư ven sông Đồng Nai (khu phố 1, 6, 9, 10, Phước Thiện)	50
		Khu dân cư ven sông Tắc (đoạn từ sông Đồng Nai đến rạch Trau Trầu)	30
		Khu dân cư ven rạch Trau Trầu và rạch Gò Công	20
Tổng	7	101	
42	Phường Long Phước	Không có vị trí xung yếu	
43	Phường Long Trường	Khu dân cư ven sông Ông Nhiêu (khu phố 14, 23)	30
		Khu dân cư ven sông Đồng Nai, Bà Cua, Ông Nhiêu (khu nhà tạm)	20
		Khu dân cư ven sông Kênh (đường Tam Đa đoạn từ cầu Rạch Môn đến cánh đồng Rạch Môn)	15
		Khu dân cư ven rạch Mương Cui (khu vực công trình cống ngăn triều)	20
Tổng	7	85	
44	Phường Minh Phụng	Cư xá Nhà Đèn	24
		Khu vực Bàu Chuông	104
		Hẻm 137 Tân Khai	20
		Hẻm 46 Thuận Kiêu	15
		Hẻm 155 Phó Cơ Điều	205
		Chung cư Lý Thường Kiệt (lô B, lô D, lô J)	288
Tổng	6	656	

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
45	Phường Nhiêu Lộc	Khu phố 2	1.821
		Khu phố 3	1.408
		Khu phố 4	2.039
		Khu phố 5	1.962
		Khu phố 7	1.807
		Khu phố 8	1.908
		Khu phố 9	1.572
		Khu phố 10	1.819
		Khu phố 21	2.018
		Khu phố 24	1.529
		Khu phố 25	1.294
		Khu phố 26	1.810
		Khu phố 27	1.812
		Khu phố 29	2.019
		Khu phố 30	1.954
		Khu phố 31	1.524
		Khu phố 32	2.057
		Khu phố 33	1.851
		Khu phố 35	2.343
		Khu phố 36	2.413
		Khu phố 37	1.154
Khu phố 38	1.255		
Khu phố 39	1.023		
Khu phố 40	1.770		
Khu phố 42	1.815		
Tổng	25	43.977	
46	Phường Phú Định	Khu dân cư gần bến đò Hội Đồng (đối diện 296-297A Lưu Hữu Phước)	
	Tổng	1	-
47	Phường Phú Lâm	Khu dân cư ven đường Hậu Giang (đoạn từ vòng xoay Mũi Tàu đến Đường số 23)	30
		Khu dân cư ven nút giao thông An Dương Vương - Phan Anh	30
		Khu dân cư ven kênh Tân Hóa - Lò Gốm (đầu các tuyến hẻm kết nối)	40
	Tổng	3	100
48	Phường Phú Nhuận	Không có vị trí xung yếu	
49	Phường Phú Thạnh	Khu dân cư ven rạch Bàu Trâu	45
	Tổng	1	45
50	Phường Phú Thọ Hòa	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
51	Phường Phú Thọ	Không có vị trí xung yếu	
52	Phường Phú Thuận	Khu dân cư ven rạch Tam Đê (đoạn bến đò Cảng dầu thực vật, khu phố 16)	100
	Tổng	1	100
53	Phường Phước Long	Khu dân cư ven cánh đồng Xà Đồi	40
		Khu dân cư ven cầu Nam Lý	60
		Khu dân cư ven rạch Ruột Ngựa	20
		Khu dân cư ven rạch Đất Sét	40
	Tổng	4	160
54	Phường Sài Gòn	Không có vị trí xung yếu	
55	Phường Tam Bình	Khu dân cư ven rạch Ông Diệm (rạch Bến Láng), rạch Nước Trong, rạch Gò Dưa, rạch Đĩa, rạch Ông Bông, rạch Hương Việt, rạch Cầu Khi, rạch Lùng (giáp các tuyến bờ bao)	5.300
		Khu dân cư ven đường Ngô Chí Quốc, Tỉnh lộ 43, Tam Bình, Cây Keo, nút giao thông Gò Dưa (địa hình trũng thấp)	8.800
	Tổng	14	14.100
56	Phường Tân Bình	Khu dân cư ven đường Bàu Cát	200
	Tổng	1	200
57	Phường Tân Định	Không có vị trí xung yếu	
58	Phường Tân Hòa	Khu dân cư ven đường Đất Thánh (đoạn từ giao lộ Đất Thánh - Tư Hải)	60
		Khu dân cư ven đường Thành Mỹ	50
		Khu dân cư ven chợ Tân Hưng, Tân Phước, Trường THPT Nguyễn Thái Bình	100
	Tổng	5	210
59	Phường Tân Hưng	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
60	Phường Tân Mỹ	Khu dân cư ven sông Phú Xuân (từ chung cư Đức Khải đến quán Sông Quê)	73
	Tổng	1	73
61	Phường Tân Phú	Khu dân cư ven đường Âu Cơ (khu phố 24, 27)	1.500
		Khu dân cư ven kênh Tân Hóa (khu phố 43, 44, 45)	2.000
	Tổng	5	3.500

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
62	Phường Tân Sơn Hòa	Khu dân cư ven kênh Nhiều Lọc	200
	Tổng	1	200
63	Phường Tân Sơn Nhất	Không có vị trí xung yếu	
64	Phường Tân Sơn Nhì	Không có vị trí xung yếu	
65	Phường Tân Sơn	Khu dân cư ven kênh Hy Vong	235
		Khu dân cư ven kênh Tân Trụ	475
		Khu dân cư ven kênh Tham Lương	375
	Tổng	3	1.085
66	Phường Tân Tạo	Khu phố 27	1.261
		Khu phố 28	1.167
		Khu phố 34	1.347
		Khu phố 35	1.129
		Khu phố 41	1.544
		Khu phố 42	862
Tổng	6	7.310	
67	Phường Tân Thới Hiệp	Khu phố 11-13, 25-32, 37-39, 44, 48, 49, 50-53	X
	Tổng	21	-
68	Phường Tân Thuận	Khu dân cư ven đường Trần Xuân Soạn (khu phố 1, 47, 48, 51, 52)	75
	Tổng	5	75
69	Phường Tăng Nhơn Phú	Khu dân cư ven đường số 144	50
		Khu dân cư ven đường Cầu Xây	50
		Khu dân cư ven đường Đình Phong Phú	60
	Tổng	3	160
70	Phường Tây Thạnh	Không có vị trí xung yếu	
71	Phường Thạnh Mỹ Tây	Khu dân cư ven kênh Thanh Đa	71
		Khu dân cư ven khu vực VK 102	30
Tổng	5	101	
72	Phường Thới An	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
73	Phường Thông Tây Hội	Khu dân cư ven đường Nguyễn Văn Khôi	500
		Khu dân cư ven đường Lê Văn Thọ	1.000
		Khu dân cư ven đường Phạm Văn Chiểu	500
		Khu dân cư ven đường Quang Trung	1.000
		Khu dân cư ven đường Thống Nhất	700
Tổng	5	3.700	
74	Phường Thủ Đức	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
75	Phường Trung Mỹ Tây	Khu phố 31	17
		Khu phố 32	230
	Tổng	2	247
76	Phường Vĩnh Hội	Khu dân cư ven kênh Tè	230
		Khu dân cư ven rạch Cầu Dừa	180
		Khu dân cư ven đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ 243/88/C1 đến 243/88/C5 Tôn Thất Thuyết)	10
		Khu dân cư ven đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ 277/6D đến 277/19 Tôn Thất Thuyết)	30
		Khu dân cư gần Văn phòng HĐND và UBND phường (từ giao lộ ngã ba Tôn Đản – Tôn Thất Thuyết đến trụ sở Văn phòng HĐND và UBND phường)	6
Tổng	5	416	
77	Phường Vườn Lài	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
78	Phường Xóm Chiếu	Khu dân cư từ giao lộ Trương Đình Hội – Tôn Thất Thuyết đến số 135 Tôn Thất Thuyết	106
		Tổng	1
79	Phường Xuân Hòa	Khu dân cư ven đường Hoàng Sa (khu phố 24)	510
		Khu dân cư ven đường Hoàng Sa (khu phố 8)	549
		Khu dân cư ven đường Hoàng Sa (khu phố 22)	580
		Khu dân cư ven đường Hoàng Sa (khu phố 21)	5.018
		Khu dân cư ven đường Hoàng Sa (khu phố 20)	505
		Khu dân cư ven đường Hoàng Sa (khu phố 17)	500
Tổng	6	7.662	
80	Xã An Nhơn Tây	Không có vị trí xung yếu	
81	Xã An Thới Đông	Áp Tắc Ráng	20
	Tổng	1	20
82	Xã Bà Điểm	Áp 51	502
	Tổng	1	502

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
83	Xã Bình Chánh	Khu dân cư ven rạch Cầu Già	68
		Khu dân cư ven sông Cần Giuộc	9
	Tổng	2	77
84	Xã Bình Hưng	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
85	Xã Bình Khánh	Không có vị trí xung yếu	
86		Khu vực dân cư ven kênh Xáng Ngang (gần khu vực bên đò)	X
		Tổng	2
87	Xã Bình Mỹ	Ấp Bốn Phú	200
		Ấp An Hòa	100
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (ấp 1-4, 11-13, 17-20, 6)	38
		Khu dân cư ven sông Rạch Tra (ấp 25, 21-23, 6-9)	91
		Ấp 30	108
Tổng	22	537	
88	Xã Cần Giờ	Ấp Hưng Thạnh	73
		Ấp Miếu Ba	24
		Ấp Giồng Ao	20
		Ấp Đồng Hòa	30
		Ấp Long Hòa	26
		Ấp Long Thạnh	10
		Ấp Hòa Hiệp	27
		Ấp Thạnh Thới	2
Tổng	8	212	
89	Xã Cù Chi	Không có vị trí xung yếu	
90	Xã Đông Thạnh	Không có vị trí xung yếu	
91	Xã Hiệp Phước	Khu dân cư ven đường Lê Văn Lương (đoạn qua ấp 4-7)	200
		Khu dân cư ven đường Nguyễn Bình (đoạn qua ấp 1-3, 5, 6)	100
		Khu dân cư ven đường Nguyễn Văn Tạo (đoạn qua ấp 1, 15, 16)	200
		Khu dân cư ven đường Nguyễn Văn Tạo (đoạn qua ấp 31, 32)	150
		Tổng	14
92	Xã Hóc Môn	Khu dân cư ven rạch Tra, kênh Xáng (ấp 23)	35
		Khu dân cư ven rạch Bà Thân (ấp 23)	30
		Khu dân cư ven rạch Hóc Môn (ấp 32)	25
		Khu dân cư ven rạch Bà Triệu (ấp 24, 32, 33, 36)	40
		Tổng	7
93	Xã Hưng Long	Khu dân cư ven đê bao Rạch Già (đoạn từ cầu Tân Quý đến đê Rạch Già, từ ấp 1 đến ấp 10)	1.300
		Khu dân cư ven bờ sông Cần Giuộc (ấp 1, 3, 4, 14, 21, 26, 27, 28, 29, 44, 45)	1.200
		Khu dân cư ven đê bao khu A, C, Tập đoàn Liên Doanh (ấp 29, 32, 33)	200
		Tổng	24
94	Xã Nhà Bè	Ấp 1-22 (thị trấn cũ)	1.171
		Ấp 23-48 (xã Phú Xuân cũ)	1.067
		Ấp 49-91 (xã Phước Kiển cũ)	1.090
		Ấp 92-103 (xã Phước Lộc cũ)	840
		Tổng	103
95	Xã Nhuận Đức	Không có vị trí xung yếu	
96	Xã Phú Hòa Đông	Khu dân cư ven Khu vực 1	14.215
		Khu dân cư ven Khu vực 2	6.284
		Khu dân cư ven Khu vực 3	7.385
		Tổng	3
97	Xã Tân An Hội	Khu dân cư ven kênh Thầy Cai (ấp Tam Tân)	560
Tổng	1	560	
98	Xã Tân Nhựt	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
99	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
100	Xã Thái Mỹ	Ấp Bình Thượng 2	47
		Ấp Phước An, Chợ 1, Mỹ Khánh B, Mỹ Khánh A	62
		Ấp Trung Hiệp Thạnh	54
		Tổng	6
101	Xã Thạnh An	Không có vị trí xung yếu	
102	Xã Vĩnh Lộc	Khu dân cư ven đường An Hạ (ấp 75, 76)	25
		Tổng	1
103	Xã Xuân Thới Sơn	Khu dân cư ven hai bờ kênh An Hạ	500
		Khu dân cư ven kênh Thầy Cai (phía xã Xuân Thới Sơn)	30
		Tổng	2

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
104	Phường Bình Dương	Khu dân cư gần Trường Mầm non Phú Chánh (khu phố Phú Chánh)	7
		Khu dân cư ven ngã 5 Phú Chánh (thuộc các khu phố: Phú Chánh, Phú Trung, Phú Bung, Chánh Long)	50
	Tổng	5	57
105	Phường Chánh Hiệp	Khu phố Mỹ Hào 1	14
		Khu phố Mỹ Hào 2	10
		Khu phố Chánh Lộc 5	2
		Khu phố Tương Bình Hiệp 4	15
Tổng	4	41	
106	Phường Thủ Dầu Một	Khu dân cư ven đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ Ngã tư Phú Văn đến giáp phường Thuận An)	60
		Khu dân cư ven bờ kè Ông Đành (khu vực Bưng Cái)	120
		Khu dân cư ven giao lộ đường Đoàn Trần Nghiệp – Hai Bà Trưng	30
Tổng	3	210	
107	Phường Phú Lợi	Khu dân cư ven giao lộ đường Mỹ Phước Tân Vạn và hẻm 585, 589 (khu Phú Lợi 9)	10
		Khu dân cư ven đường 30/4 (đoạn từ nhà thờ Vinh Sơn đến vòng xoay và các hẻm 77, 79, 149)	120
		Khu dân cư ven đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ hẻm 167 đến hẻm 269 và từ quán Gió Chiều đến cầu Suối)	80
		Khu dân cư ven đường Lê Hồng Phong (đoạn hẻm 385, từ số 385/69 đến 385/105)	40
		Tổng	4
108	Phường Đông Hòa	Khu phố Quyết Thắng (tổ 9)	90
		Khu phố Ngãi Thắng (tổ 1, 2)	50
		Tổng	3
109	Phường Dĩ An	Khu dân cư ven đường An Bình (khu phố Bình Đường 2, 3)	200
		Khu dân cư ven đường Trần Thị Vững - cầu Gió Bay	180
		Khu dân cư ven đường số 5, 7, chợ Bà Diệp (khu phố Nhị Đồng 1)	50
		Khu dân cư ven giao lộ đường Phạm Ngũ Lão – Phan Huy Ích (khu phố Thắng Lợi)	50
		Khu dân cư ven đường sắt vào Nhà máy Toa xe Dĩ An (khu phố Thắng Lợi 1)	100
		Khu dân cư ven giao lộ đường Nguyễn Tri Phương – Lê Văn Tách (khu phố Bình Đường 1, 4)	150
		Khu dân cư Trảng An	170
Tổng	7	900	
110	Phường Tân Đông Hiệp	Khu dân cư ven suối Siệp	10
		Khu dân cư ven sông Đồng Nai	70
		Khu dân cư ven rạch Ông Tiếp	50
Tổng	3	130	
111	Phường Thuận An	Khu dân cư ven đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ cầu Trắng đến giáp phường Thủ Dầu Một)	70
		Khu dân cư ven đường An Thạnh 24 (đoạn từ Văn phòng Khu phố Thạnh Lộc đến đường An Thạnh 10)	20
		Khu dân cư ven đường An Thạnh 12	6
		Khu dân cư ven đường An Thạnh 17	15
		Khu dân cư ven đường An Thạnh 57 (phía sau Trường Trịnh Hoài Đức, khu phố Thạnh Bình)	10
		Khu dân cư ven đường Hồ Văn Mên (đoạn chợ An Sơn)	20
		Khu dân cư ven đường Chòm Sao (tổ 4, khu phố Hưng Lộc)	60
Tổng	7	201	
112	Phường Thuận Giao	Không có vị trí xung yếu	
113	Phường An Phú	Không có vị trí xung yếu	
114	Phường Bình Hòa	Khu phố Đông (tổ 17-22)	100
	Tổng	1	100
115	Phường Lái Thiêu	Khu dân cư ven sông Sài Gòn (đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố Hòa Long)	70
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (khu phố Bình Thuận)	65
		Khu dân cư ven rạch Cầu Lớn (khu phố Bình Hòa)	50
Tổng	3	185	
116	Phường Vĩnh Tân	Không có vị trí xung yếu	
117	Phường Bình Cơ	Không có vị trí xung yếu	
118	Phường Tân Uyên	Khu phố Xóm Đèn (tổ 1, 2)	7
		Khu phố Rạch Ró (tổ 2)	2

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
118	Phường Tân Uyên	Khu phố Uyên Hưng (Uyên Hưng 3, 5, 7, 8)	31
		Khu phố Bình Chữ (tổ 26)	1
		Khu phố Tân Long (tổ 8)	1
		Khu phố Tân Trạch (tổ 22)	1
		Khu phố Bình Hưng (tổ 1)	1
Tổng	7	44	
119	Phường Tân Khánh	Khu dân cư ven sông Đồng Nai (khu phố Tân Hội)	57
		Khu dân cư ven sông Đồng Nai (khu phố Tân Hội)	37
		Khu dân cư ven cánh đồng Cây Da (khu phố Cây Da)	20
		Khu dân cư ven rạch Ông Gương (khu phố Nhựt Thanh, Thạnh Hòa)	9
Tổng	5	123	
120	Phường Tân Hiệp	Khu dân cư ven sông Đồng Nai (khu phố Bình Chánh, Bình Chánh Đông)	10
Tổng	1	10	
121	Phường Tây Nam	Khu dân cư ven sông Sài Gòn (các khu phố: An Thành, Lò Ò, Dông Sỏi, Rạch Bắp, Bung Còng, Rạch Kiến, Suối Cát, Khu phố Chợ, Lâm Vồ, Xóm Bền, Xóm Lầm, Gò Mới)	526
		Khu dân cư ven sông Thị Tính (khu phố Kiến An, Hồ Cạn)	28
		Tổng	14
122	Phường Long Nguyên	Không có vị trí xung yếu	
123	Phường Bến Cát	Không có vị trí xung yếu	
124	Phường Thới Hòa	Khu dân cư ven cống Mỹ Phước 3	200
		Khu dân cư ven cống Thầy Khoa	100
		Khu dân cư ven ngã 4 Ecolakes	100
		Khu dân cư ven ngã 4 TC1 (cống Hồ Cá)	250
		Khu dân cư ven sông Thị Tính (khu phố 5)	200
		Khu dân cư ven sông Thị Tính (khu phố 6)	200
Tổng	6	1.050	
125	Phường Phú An	Khu dân cư ven bờ bao Cống 1 (khu phố Tân An 2)	5
		Khu dân cư ven rạch Ông Thành (khu phố Tân An 2)	10
		Khu dân cư ven sông Sài Gòn (khu phố Phú Thuận)	100
		Khu dân cư ven đường Phú An 018 (khu phố Bến Giàng)	50
Tổng	4	165	
126	Phường Chánh Phú Hòa	Khu phố 2	248
		Khu phố 3	360
		Khu phố 9	208
Tổng	3	816	
127	Xã Bắc Tân Uyên	Khu dân cư ven sông Bé	80
		Tổng	1
128	Xã Thường Tân	Ấp Thường Tân 1 (tổ 1, 2, 4)	14
		Ấp Thường Tân 3 (tổ 11-13)	25
		Ấp Thường Tân 4 (tổ 15-17)	30
		Ấp Cây Dừng (tổ 9, 10)	8
		Ấp Cây Dầu (tổ 1)	5
		Ấp Chánh Hưng (tổ 3-5)	6
		Ấp Lạc An 1 (tổ 1, 22)	12
		Ấp Lạc An 2 (tổ 6-10)	23
		Ấp Lạc An 3 (tổ 15)	10
		Ấp Lạc An 4 (tổ 16, 17)	18
Tổng	10	151	
129	Xã Phú Giáo	Khu dân cư ven sông Bé	52
		Khu dân cư ven suối Vàm Vá	99
		Khu dân cư ven suối Nước Vàng	24
		Khu dân cư ven suối Bà Mụ	117
Tổng	4	292	
130	Xã Phước Thành	Khu dân cư ven sông Bé	132
		Khu dân cư ven suối Nước Trong	59
		Khu dân cư ven suối Giải	173
Tổng	3	364	
131	Xã Phước Hòa	Ấp 2A (tổ 3)	5
		Ấp Bàu Cò (tổ 3)	3
		Ấp Lễ Trang (tổ 2)	3
Tổng	3	11	
132	Xã An Long	Ấp Phú Bằng	5
		Khu dân cư ven suối (đường Bãi Dón)	4
Tổng	2	9	

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
133	Xã Trù Văn Thố	Không có vị trí xung yếu	
134	Xã Bàu Bàng	Ấp Đồng Chèo	450
		Ấp Bến Lớn	350
	Tổng	3	800
135	Xã Minh Thạnh	Ấp Hòa Lộc (tổ 7)	70
		Ấp Hòa Lộc (khu vực bên Đâu Bò)	150
		Ấp Hòa Thành (khu vực bên Ba Sang)	50
		Ấp Hòa Thành (khu vực bên Bà Dung)	50
	Tổng	4	320
136	Xã Long Hòa	Khu dân cư ven sông Thị Tinh (gồm các ấp: Tân Hòa, Đồng Bà Ba, Thị Tinh, Tiên Phong, Long Nguyên, Bờ Càng, Hồ Đá, Hốc Măng)	900
	Tổng	8	900
137	Xã Dầu Tiếng	Ấp Chiến Thắng	12
		Ấp Định Thới	15
		Ấp Chợ Sáng	5
		Ấp Suối Dừa	10
		Ấp Núi Đất	18
		Ấp Rạch Đá	8
	Tổng	6	68
138	Xã Thanh An	Khu dân cư ven sông Sài Gòn (gồm các ấp: Cần Giãng, Cỏ Trách, Bến Chùa, Xóm Mới)	1.571
		Khu dân cư ven sông Thị Tinh (gồm các ấp: Dáng Hương, Hàng Nù, Phú Bình, Bàu Khai)	910
	Tổng	8	2.481
139	Phường Bà Rịa	Khu phố 3 Phước Hưng (tổ 5)	5
		Khu phố 3 Phước Hưng (tổ 6)	5
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 1)	51
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 2)	55
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 3)	33
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 4)	50
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 5)	49
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 6)	47
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 7)	58
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 8)	34
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 9)	90
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 10)	115
		Khu phố 7 Phước Hưng (tổ 11)	68
	Tổng	13	660
140	Phường Long Hương	Không có vị trí xung yếu	
141	Phường Phú Mỹ	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
142	Phường Phước Thắng	Hẻm 1633 Võ Nguyên Giáp	20
		Khu dân cư ven đường Võ Nguyên Giáp (từ số 1172 đến chân cầu Cỏ May)	200
Tổng	2	220	
143	Phường Rạch Dừa	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
144	Phường Tam Long	Không có vị trí xung yếu	
145	Phường Tam Thắng	Khu dân cư ven khu vực Bàu Trùng (khu phố 9)	2.100
		Tổng	1
146	Phường Tân Hải	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	
147	Phường Tân Phước	Khu dân cư ven đường ống dẫn khí (khu phố Song Vinh)	15
		Khu dân cư ven suối Ba Sinh (khu phố Ông Trịnh)	8
		Khu dân cư phía sau ô tô Trường Hải (khu phố Phước Lộc)	12
		Khu dân cư ven suối Phước Sơn (khu phố Phước Sơn)	32
Tổng	4	67	
148	Phường Tân Thành	Không có vị trí xung yếu	
149	Phường Vũng Tàu	Không có vị trí xung yếu	
150	Xã Bàu Lâm	Không có vị trí xung yếu	
151	Xã Bình Châu	Ấp Bình Thắng	5
		Ấp Thèo Nèo	3
		Ấp Láng Găng	20
		Ấp Bình Tiến	38
		Ấp Khu I	7
		Ấp Bình Minh	13
		Ấp Thanh Bình 1	14
		Ấp Thanh Bình 3	10

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
151	Xã Bình Châu	Áp Bình Trung	7
		Áp Bình An	51
		Áp Thanh Bình 2	74
		Áp Bình Hòa	196
		Áp Bến Lội	173
	Tổng	13	611
152	Xã Bình Giã	Áp Kim Bình	8
		Áp Đạt Thành	50
		Áp Tân Thành	30
		Áp Hiệp Thành	40
	Tổng	4	128
153	Xã Châu Đức	Áp Bàu Sen (tổ 6, 7)	40
		Áp Đông Tiến	8
		Áp Liên Lộc (tổ 42)	6
	Tổng	4	54
154	Xã Châu Pha	Áp Tân Trung (tổ 1, 7, 8)	12
		Áp Tân Lễ A (tổ 1, 2, 4)	12
		Áp Tân Lễ B (tổ 7, 8)	35
		Áp Tân Long (tổ 7, 8, 10)	18
		Áp Tân Ninh (tổ 9)	5
		Áp Tân Ro (tổ 3)	8
		Áp Bàu Phương (tổ 1)	4
		Áp 2 (tổ 1, 2)	12
	Áp 5 (tổ 2)	6	
Tổng	9	112	
155	Xã Đất Đỏ	Áp Gò Sầm	45
	Tổng	1	45
156	Xã Hòa Hiệp	Không có vị trí xung yếu	
157	Xã Hòa Hội	Khu dân cư ven sông Ray (ấp 4)	2
		Khu dân cư ven sông Ray (ấp 5)	11
		Khu dân cư ven sông Ray (ấp 6)	4
		Khu dân cư ven hầm Sỏi (ấp 14)	2
		Khu dân cư ven suối đội 2 (ấp 17)	1
	Tổng	5	20
158	Xã Hồ Tràm	Không có vị trí xung yếu	
159	Xã Kim Long	Áp Tân Long	13
		Khu vực trũng thấp thuộc ấp Tân Hiệp	5
		Khu vực trũng thấp thuộc ấp Tân Bình	4
		Khu vực trũng thấp thuộc ấp Tân Châu	3
		Khu vực trũng thấp thuộc ấp Tân Phú	3
		Khu vực trũng thấp thuộc ấp Tân Xuân	2
	Khu dân cư ven suối (gồm các ấp: Sông Xoài 2, Sông Xoài 3, Sông Xoài 4, Tân Giao)	43	
Tổng	10	73	
160	Xã Long Điền	Áp An Lạc	12
		Áp An Thạnh	24
		Áp Phước Trinh	308
	Tổng	3	344
161	Xã Long Hải	Áp Phước Lâm (tổ 26-30)	242
		Áp Phước Thọ (tổ 5, 6, 18)	206
		Áp Phước Hiệp (tổ 11, 12)	79
		Áp Phước Hưng (tổ 3, 5, 13)	20
	Tổng	4	547
162	Xã Long Sơn	Không có vị trí xung yếu	
163	Xã Ngãi Giao	Khu vực trũng thấp thuộc ấp Suối Lúp	5
		Khu vực trũng thấp thuộc ấp Bình Đức	17
		Khu vực trũng thấp đường 15, 17 ấp Gio An	7
		Khu vực trũng thấp thuộc ấp Suối Nghệ	11
		Khu vực trũng thấp thuộc ấp Hoàng Giao	20
	Khu vực trũng thấp thuộc ấp Bình Đức	12	
Tổng	6	72	
164	Xã Nghĩa Thành	Không có vị trí xung yếu	
165	Xã Phước Hải	Khu dân cư ven Cảng cá Lộc An (ấp An Hải)	25
	Tổng	1	25

STT	Địa phương	Khu vực trọng điểm ứng phó ngập lụt	
		Khu vực	Số hộ dân
166	Xã Xuân Sơn	Khu dân cư ven Bến Đò (tổ 3, ấp 3)	7
		Khu dân cư ven cầu khỉ Láng Bè (ấp Sơn Tân)	15
		Khu dân cư ven suối Tầm Bó (ấp Quảng Giao)	2
	Tổng	3	24
167	Xã Xuyên Mộc	Không có vị trí xung yếu	
168	Đặc khu Côn Đảo	Không có vị trí xung yếu	
TỔNG (168 phường, xã)		754	174.045

Lưu ý: các phường, xã không thực hiện báo cáo đánh giá các khu vực xung yếu trên địa bàn và số hộ dân trong khu vực xung yếu; trường hợp để xảy ra thiệt hại về người do ngập lụt mà xuất phát từ việc không rà soát, đánh giá, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố



Phụ lục II

CÁC VỊ TRÍ AN TOÀN ĐỂ TRÁNH TRÚ THIÊN TẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Kèm theo Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
1	Phường An Đông	Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường	5.000
		Trường Mầm non Sơn Ca	3.000
		Trường Mầm non 6	2.000
		Trường Mầm non 8	3.000
		Trường Mầm non 9	3.000
		Trường Tiểu học Huỳnh Kiến Hoa	2.000
		Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	3.000
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	3.000
		Trường THCS Lý Phong	3.000
		Trường THCS Kim Đồng	3.000
		Trường THPT Trần Khai Nguyên	3.000
		Trường Dự bị Đại học	3.000
		Trường Đại học Hồng Bàng	2.000
		Bệnh viện 30-4	4.000
		Nhà thờ Ngã Sáu	1.000
		Trung tâm thương mại dịch vụ An Đông plaza	3.000
Tổng	16	46.000	
2	Phường An Hội Đông	Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 1)	970
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 2)	170
		Trường Mầm non Sen Hồng	400
		Trường Mầm non Ngọc Lan (cơ sở 1)	230
		Trường Mầm non Ngọc Lan (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hoàng Yến	500
		Trường Tiểu học Hồng Gắm (cơ sở 1)	900
		Trường Tiểu học Hồng Gắm (cơ sở 2)	180
		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	2.000
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (cơ sở 2)	800
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	3.100
		Trường Tiểu học Lê Hoàn (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Lê Hoàn (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lê Văn Thọ (cơ sở 1)	1.700
		Trường Tiểu học Lê Văn Thọ (cơ sở 2)	200
		Trường THCS Lý Tự Trọng	1.000
		Trường THCS Phan Tây Hồ	3.100
Trường THCS Nguyễn Trãi	3.100		
Trường THPT Nguyễn Trung Trực	500		
Tổng	20	20.050	
3	Phường An Hội Tây	Giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình	500
		Trường Mầm non Sóc Nâu	300
		Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	500
		Trường Tiểu học Lam Sơn	600
		Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	500
		Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	700
		Trường THCS Tân Sơn	200
		Trường THPT dân lập HERMANN GMEINER	300
		Trường THPT Thành Nhân	200
		Trường THPT Lý Thái Tổ	300
		Trường Quốc tế Nam Việt	800
		Công ty Huê Phong	5.000
		Tổng	13
4	Phường An Khánh	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
5	Phường An Lạc	Trường Mầm non Hoa Đào	500
		Trường Mầm non Hoàng Anh	600
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
5	Phường An Lạc	Trường Mầm non Thiết Mộc Lan	600
		Trường Mầm non 20/10	500
		Trường Mầm non 19/5	700
		Trường Mầm non Hương Sen	600
		Trường Mầm non Bình Trị Đông B	600
		Trường Mầm non Dạ Lý Hương	500
		Trường Tiểu học Lê Công Phép	700
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	600
		Trường Tiểu học Bình Trị 2	700
		Trường Tiểu học Bùi Hữu Nghĩa	500
		Trường Tiểu học An Lạc 1	600
		Trường Tiểu học An Lạc 2	600
		Trường Tiểu học An Lạc 3	600
		Trường Tiểu học Đinh Công Tráng	500
		Trường THCS An Lạc	500
		Trường THCS Bình Trị Đông B	600
		Trường THCS Lê Tân Bê	500
		Trường THCS Bình Tân	600
		Trung tâm Văn hóa Thể dục thể thao	1.000
Tổng	22	13.100	
6	Phường An Nhơn	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ	500
		Trường Mầm non Hòa Mi	500
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	500
		Trường THCS An Nhơn	700
		Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	500
		Trường THPT Trần Hưng Đạo	700
		Trường Đại học Văn Lang	1.500
Tổng	8	5.400	
7	Phường An Phú Đông	Trường Mầm non Bông Sen	450
		Trường Tiểu học Võ Thị Thù	800
		Trường Tiểu học Phạm Văn Chiêu	450
		Trường Tiểu học Hà Huy Giáp	100
		Trường THCS Trần Hưng Đạo	1.800
		Trường THPT Thạnh Lộc	400
		Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ	550
		Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1.500
		Văn phòng Nhà máy Xử lý nước thải	550
Tổng	9	6.600	
8	Phường Bàn Cờ	Trung tâm Văn hóa Quận 3 (cũ)	X
		Trường Mầm non 2	X
		Trường Mầm non 5	X
		Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật	X
		Trường Tiểu học Nguyễn Sơn Hà	X
		Trường Tiểu học Lê Chí Trực	X
		Trường Tiểu học Lương Định Của	X
		Trường Tiểu học Phan Văn Hân	X
		Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	X
		Trường THCS Phan Sào Nam	X
		Trường THCS Thăng Long	X
		Trường THCS Bàn Cờ	X
		Trường THCS Kiến Thiết	X
		Nhà Văn hóa Sinh viên Thành phố	X
		Chung cư 73 Cao Thắng	X
		Tòa nhà số 52 Cao Thắng	X
		Tòa nhà 454 Nguyễn Thị Minh Khai	X
		Tòa nhà 354 Nguyễn Thị Minh Khai	X
		Chùa Phước Hòa	X
Công ty COMECO 549	X		
Công ty TNHH DVCI Quận 3 (cũ) tại 200B Võ Văn Tần	X		
Tổng	21	-	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
9	Phường Bảy Hiền	Nhà Văn hóa phường	100
		Trường Mầm non 10	150
		Trường Mầm non 10A	250
		Trường Mầm non 11	250
		Trường Mầm non 12	400
		Trường Mầm non Phú Hòa 2	250
		Trường Mầm non Hòa Mi	200
		Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	1.000
		Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	800
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	1.000
		Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	1.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	900
		Trường THCS Võ Văn Tần (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Võ Văn Tần (cơ sở 2)	500
		Trường THCS Trần Văn Quang	900
		Trường THCS Ngô Quyền	1.800
		Trường THCS Trường Chinh	1.400
Tổng	17	11.400	
10	Phường Bến Thành	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	150
		Trạm Y tế	50
		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1 (cũ)	100
		Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Sài Gòn	200
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	150
		Trung tâm Triển lãm số 97 Phó Đức Chính	200
		Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim	500
		Xí nghiệp Dược Quân Đội	1.600
		Các Cao ốc xung quanh khu vực chợ Bến Thành	1.000
		Nhà thờ Huyện Sĩ	3.000
		Đình Nhon Hòa	200
		Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình	200
		Trường Mầm non Bến Thành	200
		Trường Mầm non Tuổi Thơ	200
		Trường Tiểu học Khai Minh	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	1.200
		Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	200
		Trường THCS Đồng Khởi	1.500
Trường THCS Minh Đức	1.500		
Trường THCS Nguyễn Du	200		
Trường THPT Teleman (Ernst Thalman)	1.600		
Trường THPT Bùi Thị Xuân	1.600		
Trường Cao đẳng Nghệ Thuật	1.000		
Tổng	25	17.250	
11	Phường Bình Đông	Trường Tiểu học An Phong	200
		Trường THCS Bình An	200
		Trường THCS Phú Lợi	200
		Trường THPT Tạ Quang Bửu	200
		Trường THPT Nguyễn Văn Linh	200
		Tổng	5
12	Phường Bình Hưng Hòa	Trường Tiểu học Phù Đổng	1.000
		Trường Tiểu học Lạc Long Quân	1.000
		Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng	1.500
		Tổng	3
13	Phường Bình Lợi Trung	Tĩnh xá Trung tâm (21 Nguyễn Trung Trực)	200

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
13	Phường Bình Lợi Trung	Trung tâm Hội nghị Aqua Palace	200
		Công ty Cổ phần phim Hoan Khuê	100
		Trường Mầm non 6	100
		Trường Tiểu học Yên Thế	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	100
		Trường Tiểu học Phan Văn Trị	200
	Tổng	7	1.000
14	Phường Bình Phú	Trường Mầm non Rạng Đông 10	x
		Trường Mầm non Rạng Đông 11	x
		Trường Mầm non Rạng Đông 11A	x
		Trường Mầm non Rạng Đông	x
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Luông	x
		Trường Tiểu học Phú Định	x
		Trường Tiểu học Phù Đổng	x
		Trường THCS Nguyễn Thái Bình	x
		Trường THCS Lam Sơn	x
		Trường THCS Phú Định	x
		Trường THCS Nguyễn Văn Luông	x
		Trường THPT Bình Phú	x
		Trường THPT Nguyễn Tất Thành	x
		Trường Chuyên biệt Hy Vọng	x
		Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	x
		Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	x
	Nhà Thi đấu Quận 8 (cũ)	x	
Tổng	17	-	
15	Phường Bình Quới	Trường Tiểu học Bình Quới Tây	1.500
		Trường THCS Bình Quới Tây	1.200
	Tổng	2	2.700
16	Phường Bình Tân	Trung tâm Thanh thiếu niên Miền Nam	1.000
		Trường Mầm non Hoa Phượng	800
		Trường Mầm non 30/4	400
		Trường Mầm non Sen Hồng	600
		Trường Tiểu học Ngô Quyền	3.160
		Trường Tiểu học Kim Đồng	3.040
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	1.920
		Trường Tiểu học Trần Cao Vân	1.200
		Trường Tiểu học Tân Tạo	1.680
		Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	1.800
		Trường THCS Bình Hưng Hòa	1.760
		Trường THCS Hoàng Văn Thụ	1.200
		Trường THCS Hồ Văn Long	1.680
		Trường THCS Tân Tạo	1.400
	Trường THPT Bình Tân	1.920	
Trường THPT Vĩnh Lộc	1.720		
Trường TH-THCS-THPT Trí Tuệ Việt	3.200		
Tổng	17	28.480	
17	Phường Bình Tây	Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Căn hộ 50 Phan Văn Khỏe	3.000
		Chung cư D-Home	3.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật	1.000
		Trường Tiểu học Võ Văn Tần	1.000
		Trường Tiểu học Bình Tiên	1.500
		Trường Tiểu học Châu Văn Liêm	6.000
		Trường Tiểu học Chi Lăng	5.000
		Trường Tiểu học Rạng Đông 5A	1.000
		Trường Tiểu học Rạng Đông 5	5.000
		Trường Tiểu học Rạng Đông 9	2.000
		Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	500
		Trường THCS Hậu Giang	2.500
	Trường THCS Hoàng Lê Kha	3.000	
Tổng	13	34.500	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
18	Phường Bình Thạnh	Trường Mầm non 12	300
		Trường Mầm non 24B	250
		Trường Mầm non 26	200
		Trường Tiểu học Bình Hòa	200
		Trường Tiểu học Trần Quang Vinh	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	500
		Trường Tiểu học Bạch Đằng	500
		Trường Tiểu học Chu Văn An	400
		Trường THCS Rạng Đông	200
		Trường THCS Lê Văn Tám	500
		Trường THPT Thanh Đa	500
		Học viện Cán bộ Thành phố	500
		Tổng	12
19	Phường Bình Thới	Trụ sở Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao	700
		Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	700
		Nhà văn hóa Phường 10 (cũ)	400
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8 (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 3 (cũ)	500
		Tổng	5
20	Phường Bình Tiên	Trường Mầm non Rạng Đông 3	200
		Trường Mầm non Rạng Đông 4	800
		Trường Mầm non Rạng Đông 7	100
		Trường Tiểu học Phạm Văn Chí	1.500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	1.500
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	1.500
		Trường Tiểu học Kim Đông	1.000
		Trường THCS Bình Tây	1.500
		Trường THCS Phạm Đình Hồ	1.560
		Trường THCS Văn Thân	1.000
		Chung cư Viva Riverside	1.000
Tổng	11	11.660	
21	Phường Bình Trị Đông	Trường Mầm non Cẩm Tú	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	1.000
		Trường Tiểu học Bình Trị Đông	800
		Trường Tiểu học Bình Trị 1	400
		Trường Tiểu học Bình Trị Đông A	600
		Trường THCS Bình Trị Đông	500
		Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	900
		Trường THPT Bình Trị Đông A	800
		Trung tâm ngoại ngữ Đông Đô	200
		Đình Nghi Xuân	400
		Đình Bình Trị Đông	400
		Đình Tân Thới	300
		Chùa Mai Sơn	500
		Chung cư Nguyễn Quyền	200
		Tổng	14
22	Phường Bình Trưng	Trường THCS Trần Quốc Toàn	500
		Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	500
		Trường THPT Giồng Ông Tố	600
Tổng	3	1.600	
23	Phường Cát Lái	Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	300
		Trường THCS Lương Định Của	300
Tổng	2	600	
24	Phường Cầu Kiệu	Trường Tiểu học Đông Ba	500
		Trường THCS Cầu Kiệu	500
		Trường THCS Châu Văn Liêm	500
		Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại (cơ sở 1)	700
		Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại (cơ sở 2)	700
Tổng	5	2.900	
25	Phường Cầu Ông Lãnh	Khu nhà xưởng số 121-139 Cô Giang	1.000
		Trường Mầm non 20/10	300

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
25	Phường Cầu Ông Lãnh	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	500
		Trường Tiểu học Phan Văn Trị	300
		Trường THCS Chu Văn An	300
		Trường THCS Đức Trí	300
		Trường THCS Minh Đức	500
		Chùa Cao Đài	200
		Chùa Linh Sơn	500
		Đình Nhơn Hòa	200
		Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	500
Tổng	11	4.600	
26	Phường Chánh Hưng	Trường Mầm non Vàng Anh	500
		Trường Mầm non Việt Nhi	200
		Trường Mầm non Bình Minh	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Trục	1.000
		Trường Tiểu học Âu Dương Lân	1.000
		Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	500
		Trường Tiểu học Thái Hưng	500
		Trường Tiểu học Trần Danh Lâm	2.260
		Trường THCS Dương Bá Trạc	300
		Trường THCS Khánh Bình	700
		Trường THCS Trần Danh Ninh	2.060
		Trường THCS Lý Thánh Tông	1.000
		Trường THCS Lý Nhân Tông	500
		Trường THPT Lương Văn Can	1.250
		Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	1.500
Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn	1.500		
Tổng	16	15.070	
27	Phường Chợ Lớn	Trường Mầm non 10	500
		Trường Mầm non Họa Mi 2	500
		Trường Mầm non 13	200
		Trường Tiểu học Lý Cảnh Hón	500
		Trường Tiểu học Minh Đạo	500
		Trường Tiểu học Chính Nghĩa	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân	500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	500
		Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	500
		Trường THCS Trần Bội Cơ	500
		Trường THCS Hồng Bàng	1.000
		Trường THPT Hùng Vương	1.000
		Trường THPT Trần Hữu Trang	500
		Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao	500
		Trường Đại học Y dược	1.000
Thuận Kiều Plaza	1.000		
Tổng	16	9.700	
28	Phường Chợ Quán	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	150
		Trường Mầm non Họa Mi 3	800
		Trường Mầm non 3	700
		Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	1.000
		Trường Tiểu học Bàu Sen	1.000
		Trường THCS Ba Đình	1.000
		Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	2.000
		Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại	500
		Trường Đại học Sài Gòn	9.000
		Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	5.000
		Trường Đại học Sư phạm	5.000
Tổng	11	26.150	
29	Phường Diên Hồng	Trường THCS Nguyễn Văn Tố	1.600
		Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1.500
		Trường Đại học Kinh tế	1.700
Tổng	3	4.800	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
30	Phường Đông Hưng Thuận	Trường THCS Phan Bội Châu	120
		Trường THCS Hà Huy Tập	107
		Trường THCS Nguyễn Thị Định	74
		Trường THPT Trường Trinh	106
Tổng		4	407
31	Phường Đức Nhuận	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	200
		Trường Tiểu học Hồ Văn Huê	200
		Trường Tiểu học Sông Lô	100
		Trường Tiểu học Cô Loa	200
		Trường THCS Độc Lập	200
		Trường THCS Trần Huy Liệu	200
		Trường THPT Phú Nhuận	200
Tổng		7	1.300
32	Phường Gia Định	Trụ sở Ủy ban nhân dân (Phường 3 cũ)	50
		Trụ sở Hội chữ thập đỏ	50
		Trạm Y tế (Phường 3 cũ)	50
		Trường Mầm non 2 (cơ sở 1)	50
		Trường Tiểu học Lam Sơn	50
		Trường Tiểu học Hà Huy Tập	50
		Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	50
		Trường THCS Trương Công Định	50
		Trường THCS Hà Huy Tập	50
		Trường THCS Lam Sơn	50
		Trường THPT Võ Thị Sáu	50
		Trường Đại học Mỹ thuật	90
		Trường Đại học Kinh tế - Tài chính	90
		Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	90
		Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn	50
		Tòa nhà Việt Thuận Thành	50
		Cao ốc Cận Viễn Đông	50
Tổng		17	970
33	Phường Gò Vấp	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	300
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 17 (cũ)	1.000
		Chung cư An Lộc	100
		Trường Mầm non Anh Đào	500
		Trường Tiểu học Kim Đồng	500
		Trường THCS Quang Trung	500
Tổng		6	2.900
34	Phường Hạnh Thông	Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 1 (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3 (cũ)	500
		Công ty Singer	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	500
		Trường Tiểu học Hạnh Thông	500
		Trường THCS Gò Vấp	500
		Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	500
Trường THPT Gò Vấp	500		
Tổng		8	4.000
35	Phường Hiệp Bình	Nhà Văn hóa phường	200
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500
		Trường Mầm non Sơn Ca	400
		Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh II	400
		Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh III	300
		Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	600
		Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	500
		Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	500
		Trường THCS Hiệp Bình	500
		Trường THCS Ngô Chí Quốc	500
		Trường THPT Hiệp Bình	600
		Trường THPT Nguyễn Khuyến	400
		Trường Đại học Luật	500
Tổng		13	5.900

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
36	Phường Hòa Bình	Trạm Y tế phường (cơ sở 1)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Đại Thành	150
		Trường THCS Lê Quý Đôn	300
		Trường THCS - THPT Trương Vĩnh Ký	500
		Trường THPT Trần Quang Khải	300
Tổng	6	1.350	
37	Phường Hòa Hưng	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám	230
		Trường THCS Trần Phú (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Trần Phú (cơ sở 2)	400
Tổng	3	1.130	
38	Phường Khánh Hội	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	1.000
		Trường Tiểu học Lý Nhơn	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	200
		Trường THCS Nguyễn Huệ	300
		Trường THCS Chi Lăng	300
Tổng	5	2.000	
39	Phường Linh Xuân	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	500
		Trường Tiểu học Linh Tây	500
		Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	500
		Trường THCS Linh Trung	500
		Trường THCS Nguyễn Văn Bá	500
Tổng	5	2.500	
40	Phường Long Bình	Nhà Văn hóa phường Long Thạnh Mỹ	x
		Trường Mầm non Long Bình	x
		Trường Mầm non Long Sơn	x
		Trường Tiểu học Long Bình	x
		Trường Tiểu học Tạ Uyên	x
		Trường THCS Long Bình	x
		Trường THPT Nguyễn Văn Tăng	x
Tổng	7	-	
41	Phường Long Phước	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
42	Phường Long Trường	Trạm Y tế phường	x
		Nhà Văn hóa Phường	x
		Trường Mầm non Long Trường	x
		Trường Tiểu học Phú Hữu	x
		Trường THCS Long Trường	x
		Trường THCS Phú Hữu	x
		Trường THPT Long Trường	x
		Trường Đại học Tài chính – Marketing	x
Tổng	8	-	
43	Phường Minh Phụng	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	250
		Trạm Y tế phường (cơ sở 1)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 2)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 3)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 4)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 5)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 6)	100
		Trường Mầm non 1	300
		Trường Mầm non 4	300
		Trường Mầm non 6	300
		Trường Mầm non 7	300
		Trường Tiểu học Hưng Việt	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Thi	500
		Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	500
Trường Tiểu học Âu Cơ	500		
Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	500		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
43	Phường Minh Phụng	Trường Tiểu học Đề Thám	500
		Trường THCS Lê Anh Xuân	500
		Trường THCS Hậu Giang	500
		Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	500
		Trường THPT Nguyễn Minh Hoàng	500
	Tổng	21	6.950
44	Phường Nhiều Lộc	Trung tâm Y tế (cơ sở 1)	430
		Trung tâm Y tế (cơ sở 2)	50
		Trung tâm Y tế (cơ sở 3)	50
		Trung tâm Y tế cơ sở 4	50
		Trung tâm Y tế (cơ sở 5)	50
		Câu lạc bộ Hưu trí Quận 3 (cũ)	128
		Trường Mầm non 9 (cơ sở 1)	182
		Trường Mầm non 9 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 4)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 5)	50
		Trường Mầm non 11 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 11 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 13 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 13 (cơ sở 4)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 1)	95
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 4)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 5)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 6)	62
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 7)	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	518
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị	185
		Trường Tiểu học Trần Quang Diệu	217
		Trường Tiểu học Trần Văn Đăng	133
		Trường Tiểu học Kỳ Đồng	923
		Trường Tiểu học Trương Quyền	1.324
		Trường THCS Bạch Đằng	475
		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	530
		Trường THCS Lương Thế Vinh	377
	Trường THCS Lương Thế Vinh	790	
Tổng	34	7.316	
45	Phường Phú Định	Trường Mầm non Hoa Phượng	450
		Trường Tiểu học Lý Thái Tổ	1.200
		Trường Tiểu học Trần Nguyên Hãn	625
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	1200
		Trường THCS Bình Đông	1500
		Trường THCS Tùng Thiện Vương	1.600
		Trường THCS Lê Lai	620
		Trường THPT Võ Văn Kiệt	100
		Trường THPT Ngô Gia Tự	650
		Trường THPT Nguyễn Thị Định	3500
		Trường Trung cấp công nghệ Lương thực thực phẩm	1.200
		Chung cư Mỹ Phúc	6412
	Tổng	12	19.057
46	Phường Phú Lâm	Trường Tiểu học Lam Sơn	500
		Trường Tiểu học Him Lam	700
		Trường Tiểu học Đặng Nguyên Cẩn	200
		Trường Tiểu học Phú Lâm	1.000
		Trường Tiểu học Trương Công Định	300
		Trường THCS Đoàn kết	700

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
46	Phường Phú Lâm	Trường THPT Mạc Đình Chi	1.500
		Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI	700
		Chung cư 243 Tân Hòa Đông	1.000
		Chung cư Sài Gòn Asiana	500
		Chung cư Kiên Thành	500
Tổng	11	7.600	
47	Phường Phú Nhuận	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	700
		Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chính	500
Tổng	2	1.200	
48	Phường Phú Thạnh	Trạm Y tế phường	600
		Trường Mầm non Hoàng Anh	700
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	1.000
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1.500
		Trường Tiểu học Hiệp Tân	1.000
		Trường Tiểu học Duy Tân	1.000
		Trường THCS Đồng Khởi	1.200
		Trường THCS Tân Thới Hòa	1.000
		Trường THCS-THPT Trần Cao Vân	1.000
Tổng	9	9.000	
49	Phường Phú Thọ Hòa	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
50	Phường Phú Thọ	Nhà Thi đấu đa năng Phú Thọ	1.500
		Rạp xiếc biểu diễn đa năng Phú Thọ	1.000
		Trường Tiểu học Phú Thọ	150
		Trường Tiểu học Quyết Thắng	300
		Trường THPT Phú Thọ	500
		Trường THPT Lữ Gia	400
		Trường THPT Phú Thọ	400
Tổng	7	4.250	
51	Phường Phú Thuận	Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hường	100
Tổng	2	200	
52	Phường Phước Long	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	2.000
		Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	
		Trường Tiểu học Võ Văn Hát cơ sở 1	
		Trường Tiểu học Võ Văn Hát cơ sở 3	
Tổng	4	2.000	
53	Phường Sài Gòn	Trường Mầm non 30/4 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 30/4 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non Hoa Lư	50
		Trường Mầm non Lê Thị Riêng (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non Lê Thị Riêng (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Hòa Bình (cơ sở 1)	100
		Trường Tiểu học Hòa Bình (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	100
		Trường THCS Võ Trường Toản	100
		Trung tâm Thể dục Thể thao Hoa Lư	2.000
Tổng	10	2.600	
54	Phường Tam Bình	Chung cư TDH RiverView	1.000
		Chung cư Fresca Riverside	1.000
		Chung cư Stown	1.000
		Chung cư The Navita	2.000
		Tòa nhà Sài Gòn Avenue	2.000
		Giáo xứ Châu Bình	3.000
		Giáo xứ Tam Hà	3.000
		Đình Bình Đức	2.000
		Chùa Vạn Đức	3.000
		Trường Mầm non Hoa Mai	2.000
		Trường Mầm non Hòa Mi 3	500
		Trường Mầm non Việt Anh	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	2.000

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
54	Phường Tam Bình	Trường Tiểu học Trần Văn Vân	1.000
		Trường Tiểu học Tam Bình	1.000
		Trường Tiểu học Trương Văn Hải	2.000
		Trường Tiểu học Bình Chiểu	1.000
		Trường THCS Tam Bình	2.000
		Trường THCS Thái Văn Lung	2.000
		Trường THCS Bình Chiểu	2.000
		Trường THCS Dương Văn Thi	2.000
		Trường THPT Bình Chiểu	2.000
		Trường THPT Tam Phú	2.000
Tổng	23	40.000	
55	Phường Tân Bình	Nhà Văn hóa phường	100
		Trường Mầm non 14	300
		Trường Mầm non Bà Cát	300
		Trường Tiểu học Yên Thế	400
		Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	400
		Trường Tiểu học Sơn Cang	400
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	400
		Trường THCS Hoàng Hoa Thám	500
		Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	600
		Chung cư The Harmona	600
Tổng	10	4.000	
56	Phường Tân Định	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố	500
		Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố (cũ)	200
		Đình Nam Chơn	100
		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	300
		Trường Mầm non Bé Ngoan	800
		Trường Tiểu học Đuốc Sông	300
		Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	700
		Trường THCS Huỳnh Khương Ninh	200
		Trường THCS Trần Văn Ôn	1.000
Tổng	9	4.100	
57	Phường Tân Hòa	Trường Mầm non Sơn Ca	140
		Trường Mầm non 6	120
		Trường Mầm non 8	120
		Trường Mầm non 9	500
		Trường Tiểu học Chi Lăng	500
		Trường Tiểu học Đống Đa	500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	200
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	200
		Trường Tiểu học Ngọc Hồi	400
		Trường THCS Trần Văn Đan	300
		Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	900
		Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	600
		Trường THCS Quang Trung	500
		Trường THCS Lý Thường Kiệt	400
		Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	500
		Trường THPT Nguyễn Thái Bình	500
Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	200		
Tổng	17	6.580	
58	Phường Tân Hưng	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
59	Phường Tân Mỹ	Trường Tiểu học Phú Mỹ 3	568
		Trường THCS Hoàng Quốc Việt	2.827
		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	4.198
		Trường THPT Ngô Quyền	2.814
		Chung cư Tân Mỹ	2.250
		Chung cư DockLand	1.000
Tổng	6	13.657	
60	Phường Tân Phú	Trạm Y tế phường	50
		Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	100
		Trường Mầm non Phương Hồng	100

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
60	Phường Tân Phú	Trường Mầm non Hướng Dương	100
		Trường Mầm non Quỳnh Anh	100
		Trường Tiểu học - THCS - THPT Tân Phú	100
		Trường Tiểu học - THCS - THPT Hòa Bình	100
		Trường Tiểu học Duy Tân	100
		Trường Tiểu học Lê Thánh Tông	100
		Trường Tiểu học Hồ Văn Cường	100
		Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	100
		Trường THCS Hoàng Diệu	100
		Trường THCS-THPT Trí Đức	100
		Trường THCS Nguyễn Trãi	100
		Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin	100
		Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	100
		Trường Đại học Văn Hiến	100
		Chung cư Baybylon	100
		Chung cư Âu Cơ Tower	100
		Chung cư Oriental Plaza	100
		Chung cư Valéo	100
		Chung cư Trung Đông	100
		Chung cư Sen Xanh	100
		Chung cư Sài Gòn Town	100
		Chung cư Đặng Thành	100
		Chung cư Khang Phú	100
		Chung cư IDICO	100
		Chung cư Topaz	100
		Chung cư Carillon 5	100
Chung cư Resgreen	100		
Chung cư The Rubyland	100		
Chung cư Hòa Bình	100		
	Tổng	32	3.150
61	Phường Tân Sơn Hòa	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	500
		Nhà thờ Tân Chí Linh	500
		Nhà thờ Vinh Sơn	500
		Trường Mầm non 3 (cơ sở 1)	200
		Trường Mầm non 3 (cơ sở 2)	200
		Trường Mầm non 1A	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	500
		Trường Tiểu học Bình Giã 1	200
		Trường Tiểu học Bình Giã 2	200
		Trường THCS Ngô Sĩ Liên	500
		Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường	500
		Chùa Hải Quang	500
			Tổng
62	Phường Tân Sơn Nhất	Trạm Y tế phường	40
		Trường Mầm non 4	150
		Trường Mầm non 7	100
		Trường Mầm non Quận	150
		Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	200
		Trường Mầm non Tuổi Xanh	100
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	200
		Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	150
		Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất	200
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân	150
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 1)	100
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 3)	100
		Trường THCS Ngô Sĩ Liên	150
		Trường THCS Tân Bình	200

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
62	Phường Tân Sơn Nhất	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	300
		Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	2.000
		Trung tâm cung ứng dịch vụ Văn hóa – Thể thao phường	500
	Tổng	18	4.890
63	Phường Tân Sơn Nhì	Trạm Y tế phường	50
		Trường THCS Đặng Trần Côn	350
		Trường THPT Lê Trọng Tấn	450
		Chung cư The Garden	550
		Chung cư Melody	450
Tổng	5	1.850	
64	Phường Tân Sơn	Trạm Y tế phường	200
		Trường Mầm non 15	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kì	500
		Trường Tiểu học Tân Trụ	500
		Chung cư Phúc Yên	1.000
		Chung cư Vườn Hồng Ngọc	1.000
		Chung cư Tân Trụ	1.000
		Nhà thờ Hy vọng	500
Tổng	8	5.000	
65	Phường Tân Tạo	Trung tâm Văn hóa liên phường	1.500
		Liên đoàn Lao động quận Bình Tân (cũ)	200
		Trường Mầm non Tân Tạo	1.500
		Trường Tiểu học Tân Tạo A	1.500
		Trường THCS Tân Tạo A	1.500
Tổng	5	6.200	
66	Phường Tân Thới Hiệp	Nhà Văn hóa phường	x
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	x
		Trường THCS Nguyễn Hiền	x
		Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	x
		Trường THCS Lê Văn Thọ	x
		Trường THPT Võ Trường Toản	x
		Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật	x
Tổng	7	-	
67	Phường Tân Thuận	Liên đoàn Lao động Quận 7 (cũ)	100
		Nhà Thi đấu đa năng – Trung tâm Thể dục Thể thao	2.000
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 7 (cũ)	300
		Toà nhà Petrolimex	300
		Khu lưu trú Khu chế xuất Tân Thuận	1.500
		Chung cư Hoàng Kim	200
		Trường Mầm non 19-5	360
		Trường Mầm non Hoa Sen	300
		Trường Tiểu học Tân Hưng 2	350
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	500
		Trường Tiểu học Kim Đồng	300
		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông (cơ sở 2)	400
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm (cơ sở 1)	550
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm (cơ sở 2)	240
		Trường THCS Nguyễn Hiền	500
		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	400
		Trường Đại học Tài chính Marketing	500
Tổng	18	9.300	
68	Phường Tăng Nhơn Phú	Trường THCS Hoa Lư	300
		Trường THCS Tân Phú	200
		Trường THCS Trần Quốc Toản	400
		Trường THPT Dương Văn Thị	400
Tổng	4	1.300	
69	Phường Tây Thạnh	Trạm Y tế phường	140
		Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao	2.200
		Giáo xứ Nhân Hòa	560

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
69	Phường Tây Thạnh	Trường Mầm non Hoa Hồng	280
		Trường Tiểu học Lê Lai	680
		Trường THCS Lê Lợi	1.600
		Trường THCS Hồng Đức	500
		Trường THPT Tây Thạnh	1.520
		Trường Đại học Công Thương	1.600
		Chung cư Khu công nghiệp Tân Bình	4.746
		Chung cư Sơn kỳ 1, 2	2.170
Tổng	11	15.996	
70	Phường Thanh Mỹ Tây	Trường Mầm non 21	50
		Trường Tiểu học Phù Đổng	50
		Trường Tiểu học Thanh Mỹ Tây	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Ngọc Phương	50
		Trường Tiểu học Cửu Long	50
		Trường THCS Đông Đa	50
		Trường THCS Cửu Long	50
		Trường THCS Phú Mỹ	50
		Cao ốc The Manor	100
		Cao ốc 518 Điện Biên Phủ	50
		Chung cư Nguyễn Ngọc Phương	100
		Chung cư Phạm Việt Chánh	50
		Chung cư Cantavil – Hoàn Cầu	100
		Chung cư Ruby, Topaz, Sapphia	200
		Chung cư Lô D cầu Thủ Thiêm	50
		Chung cư Thế Kỷ 21	200
		Chung cư 41 Bis	50
		Chung cư Bắc Bình	50
		Chung cư Greenfield	200
		Chung cư Wilton	200
Chung cư Samland	100		
Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ	100		
Trường Đại học Giao thông vận tải	100		
Trường Đại học Ngoại Thương	200		
Trường Trung cấp Tôn Đức Thắng	50		
Tổng	25	1.850	
71	Phường Thới An	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
72	Phường Thông Tây Hội	Bệnh viện quân Gò Vấp	2.000
		Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hồng Ngọc	800
		Giáo xứ Thạch Đà	500
		Chùa Thới Hòa	500
		Trường Mầm non Hương Sen	200
		Trường Mầm non Hạnh Thông Tây	1.000
		Trường Mầm non Vàng Anh	300
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	400
		Trường Tiểu học An Hội	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
		Trường Tiểu học Chi Lăng	700
		Trường THCS Nguyễn Du	1.000
		Trường THCS Thông Tây Hội	700
		Trường THCS Phạm Văn Chiêu	500
		Trường THPT Nguyễn Công Trứ	1.500
		Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Miền Nam	500
Trường Trung cấp nghề Quang Trung	700		
Tổng	17	12.600	
73	Phường Thủ Đức	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
74	Phường Trung Mỹ Tây	Trạm Y tế phường	200
		Bệnh viện Trung Mỹ Tây	500
		Trung tâm Văn hóa Thể thao phường	500
		Nhà Văn hóa phường Tân Chánh Hiệp (cũ)	500
		Trường Tiểu học Quang Trung	500

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
74	Phường Trung Mỹ Tây	Trường THCS Nguyễn Anh Ninh	500
		Trường THCS Trần Quang Khải	500
	Tổng	7	3.200
75	Phường Vĩnh Hội	Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Riverside Palace	2.000
		Trường tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Khánh Hội (cơ sở 3)	377
		Trường tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Khánh Hội (cơ sở 2)	135
		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 4 (cũ)	182
		Trường Mầm non Nguyễn Tất Thành	277
		Trường Tiểu học Đặng Trần Côn	380
		Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	288
		Trường Tiểu học Vĩnh Hội	278
		Trường Tiểu học Lê Thánh Tôn	243
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ 1	167
Tổng	10	4.327	
76	Phường Vườn Lài	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
77	Phường Xóm Chiếu	Trường Mầm non Ban Mai	950
		Trường Mầm non Sao Mai 12	189
		Trường Mầm non Sao Mai 13	103
		Trường Mầm non 15	244
		Trường Tiểu học Bạch Đằng	256
		Trường Tiểu học Bến Cảng	240
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	817
		Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh	209
		Trường THCS Tăng Bạt Hổ	1.274
		Trường THCS Khánh Hội A	684
Tổng	10	4.722	
78	Phường Xuân Hòa	Trung tâm Y tế	700
		Nhà số 391 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	100
		Bệnh viện Y học cổ truyền	1.000
		Trường Mầm non 7A	100
		Chùa Vĩnh Nghiêm	1.000
		Chùa Chantarangsay	250
Tổng	6	3.150	
79	Xã An Nhơn Tây	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã	500
		Trạm Y tế xã	100
		Trường Mầm non An Phú	100
		Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo	300
		Trường Tiểu học Phú Mỹ Hưng	500
		Trường Tiểu học An Phú (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học An Phú (cơ sở 2)	200
		Trường THCS Phú Mỹ Hưng	500
		Trường THCS An Phú	1.000
		Trường THPT An Nhơn Tây	500
		Bệnh viện Đa khoa Củ Chi	500
Tổng	11	4.400	
80	Xã An Thới Đông	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã	800
		Trường THCS An Thới Đông	200
		Trường THCS Lý Nhơn	950
		Trường THCS Doi Lâu	800
Tổng	4	2.750	
81	Xã Bà Điểm	Trường Mầm non Bà Điểm	400
		Trường Mầm non Bé Ngoan 3	500
		Trường Mầm non Bông Sen 1	260
		Trường Mầm non Xuân Thới Thượng	400
		Trường Tiểu học Mỹ Huệ	700
		Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa	500
Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	2.000		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
81	Xã Bà Điểm	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng	1.300
		Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ	1.700
		Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng	1.300
		Trường THCS Hà Huy Tập	1.400
		Trường THCS Phan Công Hớn	600
		Trường THCS Xuân Thới Thượng	900
		Trường THCS Nguyễn Văn Bứa	1.200
		Trường THCS Bùi Văn Thủ	1.200
Tổng	15	14.360	
82	Xã Bình Chánh	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	300
		Trường THCS Tân Quý Tây	400
		Tổng	2
83	Xã Bình Hưng	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
84	Xã Bình Khánh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên xã	1.000
		Trung tâm Văn hóa xã	300
		Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	600
		Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	800
		Trường Tiểu học An Nghĩa	800
		Trường THCS Tam Thôn Hiệp	900
		Tổng	6
85	Xã Bình Lợi	Trường Tiểu học Vườn Thơm	100
		Trường Tiểu học Cầu Xáng	100
		Trường Tiểu học Bình Lợi	100
		Trường Tiểu học Lê Minh Xuân (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lê Minh Xuân (cơ sở 3)	100
		Trường THCS Lê Minh Xuân	100
		Trường THCS Bình Lợi	100
		Trường THCS Gò Xoài	100
		Trường THPT Lê Minh Xuân	100
		Trường THPT Năng Khiếu	100
Tổng	10	1.000	
86	Xã Bình Mỹ	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (cũ)	300
		Nhà Văn hóa xã	300
		Khu Văn hóa Thể thao đa năng xã	50
		Trạm Y tế (xã Trung An cũ)	50
		Trạm Y tế xã (xã Bình Mỹ cũ)	50
		Trạm Y tế xã (xã Hòa Phú cũ)	50
		Trường Mầm non Bình Mỹ (cơ sở 1)	100
		Trường Mầm non Bình Mỹ (cơ sở 2)	200
		Trường Tiểu học Trung An	200
		Trường Tiểu học Bình Mỹ 2	500
		Trường Tiểu học Hòa Phú	500
		Trường THCS Trung An	200
		Trường THCS Bình Hòa	500
		Trường THCS Hòa Phú	500
Ký túc xá khu công nghiệp Đông Nam	1.000		
Tổng	15	4.500	
87	Xã Cần Giờ	Nhà Văn hóa ấp Đồng Hòa	100
		Nhà Văn hóa ấp Đồng Tranh	150
		Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	800
		Nhà Thi đấu thể dục thể thao	800
		Trung tâm Dịch vụ Cung ứng Văn hóa - Thể thao xã	400
		Trường Tiểu học Long Thạnh	200
		Trường Tiểu học Hòa Hiệp	400
		Trường Tiểu học Cần Thạnh (cơ sở 1)	800
		Trường Tiểu học Cần Thạnh (cơ sở 2)	500
		Trường Tiểu học Đồng Hòa	200
		Trường THCS Cần Thạnh	800
		Trường THCS Long Hòa	1.000
		Trường THPT Cần Thạnh	700
Tổng	13	6.850	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
88	Xã Cù Chi	Trường Tiểu học Tân Phú	300
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh An	300
	Tổng	2	600
89	Xã Đông Thạnh	Cụm Văn hóa - Thể thao xã	500
		Cụm Văn hóa - Thể thao Nhị Bình	300
		Trạm Y tế xã (cơ sở 1)	200
		Trạm Y tế xã (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Sơn Ca	600
		Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	600
		Trường Tiểu học Trần Văn Danh	400
		Trường Tiểu học Võ Văn Thặng	500
		Trường THCS Đặng Công Bình	600
		Trường THCS Đông Thạnh	500
		Trường THCS Đặng Thúc Vịnh	700
	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	600	
Tổng	12	5.600	
90	Xã Hiệp Phước	Nhà Văn hóa - Thể thao xã Nhơn Đức (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức (cũ)	500
		Nhà Văn hóa Thể Thao xã Hiệp Phước (cũ)	500
		Trung Tâm Giáo nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè (cũ)	200
		Khu cư xá Nhà máy điện Hiệp Phước	1.000
		Trường Mầm non Hướng Dương	1.000
		Trường Mẫu giáo Đồng Xanh	1.000
		Trường Mẫu giáo Sao Mai	800
		Trường Tiểu học Lê Lợi	1.000
		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	1.000
		Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	1.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	1.000
		Trường THCS Hai Bà Trưng	1.000
		Trường THCS Hiệp Phước	1.000
	Trường THPT Long Thới	1.000	
Bưu điện Hiệp Phước	100		
Tổng	16	12.600	
91	Xã Hóc Môn	Trạm Y tế xã Hóc Môn (Tân Hiệp cũ)	100
		Trạm Y tế xã Hóc Môn (Thị Trấn cũ)	100
		Trạm Y tế xã Hóc Môn (Tân Xuân cũ)	100
		Trường Mầm non Bé Ngoan	500
		Trường Mầm non Bé Ngoan 1	500
		Trường Mầm non 23-11	500
		Trường Mầm non Tân Hòa	500
		Trường Mầm non Tân Hiệp	500
		Trường Mầm non Tân Xuân	500
		Trường Mầm non Mỹ Hòa	500
		Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	1.000
		Trường Tiểu học Trương Văn Ngải	1.000
		Trường Tiểu học Cầu Xáng	1.000
		Trường Tiểu học Tân Hiệp	1.000
		Trường Tiểu học Mỹ Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Ấp Đình	1.000
		Trường THCS Tô Ký	1.000
		Trường THCS Nguyễn An Khương	1.000
		Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
	Trường THCS Đỗ Văn Dậy	1.000	
Trường THPT Hồ Thị Bi	1.500		
Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hóc Môn	1.500		
Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Hufit (cơ sở 2)	1.500		
Trường Trung cấp Bách Nghệ	1.500		
Tổng	24	19.800	
92	Xã Hưng Long	Trạm Y tế Hưng Long	200
		Trạm Y tế Qui Đức	200

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
92	Xã Hưng Long	Trạm Y tế Đa Phước	200
		Trường Mầm non Ngọc Lan	100
		Trường Mầm non Đa Phước	200
		Trường Mầm non Phong Lan	100
		Trường Mầm non Quỳnh Anh	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân	200
		Trường Tiểu học Qui Đức	250
		Trường Tiểu học Hưng Long	200
		Trường Tiểu học Rạch Giá	300
		Trường THCS Đa Phước	200
		Trường THCS Qui Đức	200
		Trường THCS Hưng Long	300
		Tổng	14
93	Xã Nhà Bè	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa – Thể thao xã	200
		Trung tâm Sinh hoạt Thanh thiếu niên huyện (cũ)	440
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn (cũ)	300
		Trạm Y tế xã Phú Xuân (cũ)	100
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc (cũ)	400
		Nhà Thiếu nhi huyện Nhà Bè (cũ)	300
		Nhà Văn hóa xã Phước Lộc (cũ)	450
		Trung tâm Y tế dự phòng huyện (cũ)	100
		Chùa Thiên Ân	200
		Nhà thờ Tin Lành	440
		Khu dân cư làng Đại Học	1.900
		Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	650
		Trường Tiểu học Lâm Văn Bền	2.200
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	660
		Trường Tiểu học Tạ Uyên	850
		Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1.000
		Trường THCS Nguyễn Văn Quý	850
Trường THCS Phước Lộc	1.300		
Trường THCS Lê Văn Hưu	1.100		
Trường THCS Lê Quang Định	450		
Tổng	20	13.890	
94	Xã Nhuận Đức	Trường Mầm non Nhuận Đức	500
		Trường Mầm non Trung Lập Hạ	500
		Trường Mầm non Phạm Văn Cội (cơ sở 2)	500
		Trường Tiểu học Phạm Văn Cội	800
		Trường Tiểu học Nhuận Đức (cơ sở 1)	300
		Trường Tiểu học Nhuận Đức (cơ sở 2)	800
		Trường Tiểu học Lê Văn Thế	1.000
		Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	1.000
		Trường THCS Nhuận Đức	1.000
		Trường THCS Trung Lập Hạ	1.000
		Trường THCS Phạm Văn Cội	1.000
Tổng	11	8.400	
95	Xã Phú Hòa Đông	Trường Tiểu học - THCS Tân Trung	500
		Trường THCS Tân Thạnh Đông (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Tân Thạnh Đông (cơ sở 2)	500
		Trường THPT Trung Phú	1.000
		Trường THPT Phú Hòa Đông	1.000
Tổng	5	3.500	
96	Xã Tân An Hội	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội (cũ)	300
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp (cũ)	500
		Trường Mầm non Tân An Hội	700
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch	400
		Trường THCS Tân An Hội	1.000
Tổng	5	2.900	
97	Xã Tân Nhựt	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
98	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
99	Xã Thái Mỹ	Trường Mầm non Thái Mỹ	200
		Trường Mầm non Phước Thạnh	250
		Trường Mầm non Trung Lập Thượng	200
		Trường Tiểu học Thái Mỹ	300
		Trường Tiểu học Trung Lập Thượng	250
		Trường THCS Nguyễn Văn Sơ	400
		Trường THCS Phước Thạnh	300
		Trường THCS Trung Lập Thượng	300
	Trường THPT Quang Trung	500	
Tổng		9	2.700
100	Xã Thạnh An	Trường Tiểu học Thạnh An	400
		Trường Mầm non Thạnh An	300
		Trường THCS - THPT Thạnh An	500
		Đồn Biên phòng Thạnh An	100
		Trung tâm Văn hóa thể thao xã	200
		Chùa Hưng Lợi Tự	200
		Phân hiệu Trường Tiểu học Thạnh An (điểm trường Thiêng Liêng)	300
	Tổng		7
101	Xã Vĩnh Lộc	Trạm Y tế xã	50
		Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	400
		Trường THCS Đồng Đen	300
	Tổng		3
102	Xã Xuân Thới Sơn	Trường Mầm non Hường Dương	400
		Trường Tiểu học Nhị Tân	400
		Trường Tiểu học - THCS Tạ Uyên	600
		Trường THCS Lý Chính Thắng (cơ sở 1)	300
		Trường THCS Nguyễn Hồng Đào	300
	Tổng		5
103	Phường Bình Dương	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
104	Phường Chánh Hiệp	Trung tâm Văn hóa phường (khu Định Hòa 5)	5.000
		Trung tâm Văn hóa phường (khu Chánh Lộc 3)	1.000
		Đình Tương Bình Hiệp	1.000
		Trường Tiểu học - THCS Tương Bình Hiệp	2.000
		Trường THCS Định Hòa	1.000
	Trường THCS Bình Phú	2.000	
Tổng		6	12.000
105	Phường Thủ Dầu Một	Trường Tiểu học Phú Thọ	700
		Trường THCS Chánh Nghĩa	800
Tổng		2	1.500
106	Phường Phú Lợi	Trường Tiểu học Phú Hòa 3	700
		Trường Tiểu học Phú Lợi	800
Tổng		2	1.500
107	Phường Đông Hòa	Trường Mầm non Hoa Hồng 3	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	500
		Trường Tiểu học Đông Hòa C	500
		Trường THCS Bình An	500
		Trường THCS Bình Thắng B	500
		Trường THCS Đông Hòa	500
	Trường THPT Bình An	500	
Tổng		7	3.300
108	Phường Dĩ An	Trường Tiểu học An Bình	300
		Trường Tiểu học An Bình B	300
		Trường Tiểu học Tân Đông Hiệp B	300
		Trường TH - THCS - THPT Phan Chu Trinh	300
		Trường THCS Dĩ An	300
		Trường THCS An Bình	300
		Trường THPT Dĩ An	300
		Trường THPT Nguyễn An Ninh	300
	Trường Cao đẳng nghề Dĩ An	300	
Tổng		9	2.700

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
109	Phường Tân Đông Hiệp	Trường Tiểu học Tân Đông Hiệp C	500
		Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	500
		Trường THCS Tân Đông Hiệp B	500
		Trường THCS Tân Bình	500
		Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	500
	Tổng	5	2.500
110	Phường Thuận An	Trường Mầm non Hoa Mai 3	500
		Trường Tiểu học An Sơn	400
		Trường Tiểu học Hưng Định	500
		Trường Tiểu học Hồ Văn Mên	400
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	600
		Trường THCS Trần Đại Nghĩa	600
		Trường THCS Trịnh Hoài Đức	700
		Trường THCS Nguyễn Trung Trực	800
	Trường THPT Trịnh Hoài Đức	800	
Tổng	9	5.300	
111	Phường Thuận Giao	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
112	Phường An Phú	Trường Mầm non Hoa Mai 5	500
		Trường Mầm non Hoa Cúc 10	800
		Trường Tiểu học An Phú	1.000
		Trường Tiểu học An Phú 2	1.000
		Trường Tiểu học An Phú 3	1.000
		Trường Tiểu học Tuy An	1.000
	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1.000	
Tổng	7	6.300	
113	Phường Bình Hòa	Trạm Y tế phường	110
		Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng	2.500
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên - kỹ thuật - hướng nghiệp	1.000
		Đình thần Bình Đáng	750
		Đình thần Đồng An	100
		Miếu Thần Nông	50
		Trường Mầm non Hoa Cúc 6	1.000
		Trường Mầm non Hoa Cúc 9	1.000
		Trường Mầm non Bình Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Bình Hòa (cơ sở 1)	1.000
		Trường Tiểu học Bình Hòa (cơ sở 2)	1.000
		Trường Tiểu học Vĩnh Phú (cũ)	200
	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	1.000	
Tổng	13	10.710	
114	Phường Lái Thiêu	Trường THCS Trần Quốc Toàn	700
		Trường THCS Tân Thới	600
		Trường THCS Phú Long	600
	Trường THPT Nguyễn Trãi	500	
Tổng	4	2.400	
115	Phường Vĩnh Tân	Trường Tiểu học Vĩnh Tân	300
		Trường THCS Vĩnh Tân	400
		Trường THCS Tân Bình	400
	Trường THPT Tân Bình	600	
Tổng	4	1.700	
116	Phường Bình Cơ	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	1.000
		Trường Tiểu học Hội Nghĩa	300
		Trường Tiểu học Bình Mỹ	400
	Trường THCS Hội Nghĩa	400	
Tổng	4	2.100	
117	Phường Tân Uyên	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Tân Lập 4)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Rạch Rỡ)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Điều Hòa)	100
		Trường Tiểu học Uyên Hưng A	200
	Trường THCS Lê Thị Trung	200	
Tổng	5	700	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
118	Phường Tân Khánh	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (ấp Thanh Hòa)	400
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (khu phố Khánh Hội)	450
		Trường Mầm non Tân Phước Khánh	200
		Trường Mầm non Tân Phước Khánh	230
		Trường Mầm non Hoa Sen	510
		Trường Mầm non Thanh Hội	680
		Trường Mầm non Thanh Phước	250
		Trường Tiểu học Tân Phước Khánh A	600
		Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	550
		Trường Tiểu học Tân Vinh Hiệp A	600
		Trường Tiểu học Tân Vinh Hiệp B	544
		Trường Tiểu học Thanh Hội	650
		Trường Tiểu học Thanh Phước	300
		Trường Tiểu học Thái Hoà B	670
		Trường THCS Tân Phước Khánh	579
		Trường THCS Nguyễn Quốc Phú	580
		Trường THCS Thái Hoà	500
Tổng	17	8.293	
119	Phường Tân Hiệp	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	400
		Trường Tiểu học - THCS Tân Hiệp	500
		Trường Tiểu học Khánh Bình	500
		Trường THCS Khánh Bình	1.000
Tổng	4	2.400	
120	Phường Tây Nam	Trường Tiểu học An Tây (cơ sở 1)	x
		Trường Tiểu học An Tây (cơ sở 2)	x
		Nhà Văn hóa xã Thanh Tuyền (cũ)	x
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền (cũ)	x
		Trường Tiểu học Bến Súc	x
		Trường THCS Thanh Tuyền	x
		Trường THPT Thanh Tuyền	x
Tổng	7	-	
121	Phường Long Nguyên	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
122	Phường Bến Cát	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	600
		Trường Tiểu học Tân Hưng	300
		Trường THCS Lai Hưng	500
		Trường THCS Lê Quý Đôn	800
		Trường THCS Mỹ Phước	500
Tổng	5	2.700	
123	Phường Hòa Lợi	Trường Mầm non Hòa Lợi	300
		Trường Tiểu học Tân Định	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	500
		Trường THCS Bình Phú	500
Tổng	4	1.600	
124	Phường Thới Hòa	Trường Tiểu học Thới Hòa	900
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	900
		Trường THCS Thới Hòa	900
		Trường THCS Lý Tự Trọng	900
Tổng	4	3.600	
125	Phường Phú An	Trường Tiểu học Tân An	700
		Trường THCS Hiệp An	800
		Trường THCS Trần Bình Trọng	900
Tổng	3	2.400	
126	Phường Chánh Phú Hòa	Trường Mầm non Hưng Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Chánh Phú Hòa	2.000
		Trường Tiểu học Hưng Hòa	2.000
		Trường THCS Chánh Phú Hòa	2.000
		Trường THCS Quang Trung	2.000
Tổng	5	9.000	
127	Xã Bắc Tân Uyên	Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng Tân Định	200
		Nhà đội 7 Nông trường cao su Nhà Nai	50
Tổng	2	250	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
128	Xã Thường Tân	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (cũ)	50
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã (cũ)	200
		Trường Mầm non Hiếu Liêm	100
		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	250
		Trường Mầm non Thường Tân	220
		Trường Tiểu học Hiếu Liêm	300
		Trường Tiểu học Lạc An	200
		Trường Tiểu học Thường Tân	200
		Trường THCS Lạc An	200
		Trường THCS - THPT Thường Tân	300
Tổng	10	2.020	
129	Xã Phú Giáo	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	200
		Trường Mầm non Hoà Mi	170
		Trường Mầm non Phước Vĩnh	70
		Trường Mầm non Tam Lập	50
		Trường Tiểu học An Bình A	200
		Trường Tiểu học An Bình B	150
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh A	100
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh B	100
		Trường Tiểu học - THCS Tam Lập	150
		Trường THCS An Bình	200
		Trường THCS Trần Hưng Đạo	200
		Trường THCS Nguyễn Trãi	300
		Trường THPT Phước Vĩnh	150
Tổng	13	2.040	
130	Xã Phước Thành	Trường Mầm non An Thái	100
		Trường Mầm non Phước Sang	50
		Trường Tiểu học Phước Sang	200
		Trường Tiểu học Tân Hiệp (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học Tân Hiệp (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học An Thái	100
		Trường THCS - THPT Nguyễn Huệ	200
Tổng	7	900	
131	Xã Phước Hòa	Trường Mầm non Vĩnh Hòa (Áp Vĩnh Tiến)	400
		Trường Mầm non Phước Hòa (Áp 1A)	400
		Trường Tiểu học Phước Hòa A (Áp 1A)	400
		Trường Tiểu học Phước Hòa B (Áp 1B)	400
		Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A (Áp Vĩnh Tiến)	500
		Trường Tiểu học Vĩnh Hòa B (Áp Trảng Sắn)	400
		Trường THCS Phước Hòa (Áp 1B)	800
		Trường THCS Vĩnh Hòa (Áp Vĩnh Tiến)	1.000
		Trường THPT Phước Hòa (Áp 1B)	1.000
Tổng	9	5.300	
132	Xã An Long	Trường Mầm non Tân Long	200
		Trường Mầm non An Long	200
		Trường Mầm non An Linh	200
		Trường Tiểu học An Long	200
		Trường Tiểu học Tân Long	200
		Trường Tiểu học-THCS An Linh	500
Tổng	6	1.500	
133	Xã Trừ Văn Thố	Không có vị trí an toàn để tránh trú thiên tai	-
134	Xã Bàu Bàng	Trường Tiểu học Bàu Bàng	1.000
		Trường THCS Bàu Bàng	1.000
		Trường THPT Bàu Bàng	1.000
Tổng	3	3.000	
135	Xã Minh Thạnh	Nhà văn hóa (xã Minh Hòa cũ)	100
		Nhà văn hóa (xã Minh Thạnh cũ)	100
		Nhà văn hóa (xã Minh Tân cũ)	100
		Trường Tiểu học Minh Hòa	500
		Trường Tiểu học Hòa Lộc	500
Trường Tiểu học Minh Thạnh	500		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
135	Xã Minh Thạnh	Trường Tiểu học Minh Tân	500
		Trường THCS Minh Thạnh	300
		Trường THCS Minh Tân	500
		Trường THCS - THPT Minh Hòa	500
	Tổng	10	3.600
136	Xã Long Hòa	Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng xã	600
		Phòng khám Đa khoa khu vực Long Hòa	150
		Nhà Văn hóa Đội sản xuất Nông trường cao su (cơ sở 1, cơ sở 2)	400
		Trường Mầm non Hòa Mi	250
		Trường Mầm non Long Tân	250
		Trường TH - THCS Long Tân	1.000
		Trường THCS Long Hòa	500
	Trường THPT Long Hòa	500	
Tổng	8	3.650	
137	Xã Dầu Tiếng	Trụ sở Công an Thị trấn Dầu Tiếng (cũ) thuộc ấp Định Thành	50
		Trụ sở Công an xã Định Hiệp (cũ) thuộc ấp Hiệp Phước	50
		Trụ sở Công an xã Định An (cũ) thuộc ấp An Phước	50
		Nhà Văn hóa Ấp An Phước	150
		Nhà Văn hóa Ấp Hiệp Phước	150
		Nhà Thi đấu ấp An Phước	150
		Hội trường Công ty: Ấp Sơn Đài (Trụ sở Phòng ban cũ)	100
	Hội trường Công ty: Ấp Định Thành (Trung tâm VH TT Công ty)	400	
Tổng	8	1.100	
138	Xã Thanh An	Nhà Văn hóa xã	250
		Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	200
		Trường Mầm non Thanh An	273
		Trường Mầm non Thanh Tân	237
		Trường Mầm non An Lập	289
		Trường Tiểu học Định Phước	136
		Trường Tiểu học Định Hiệp	444
		Trường Tiểu học Thanh Tân	251
		Trường Tiểu học An Lập	516
		Trường Tiểu học Thanh An	477
		Trường THCS An Lập	443
		Trường THCS Định Hiệp	432
	Trường THCS Thanh An	552	
Tổng	13	4.500	
139	Phường Bà Rịa	Trung tâm Giáo dục thường xuyên (Khu phố Hưng Phước)	500
		Nhà máy nước (Khu phố Hưng Phước)	150
		Công ty Cổ phần đầu tư Danh Khôi (Khu phố Long Toàn)	300
		Nhà thờ Dũng Lạc	300
		Nhà thờ Thủ Lựu	200
		Nhà thờ Long Kiên	300
		Nhà thờ Chánh hòa Bà Rịa	1.000
		Nhà thờ Long Toàn	400
		Nhà thờ Long Tâm	400
		Chùa Tịnh Quang	500
		Chùa Hội Phước	400
		Nhà thờ Dòng thánh Phao lô	200
		Trường Mầm non Phước Nguyên	200
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 1)	250
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 2)	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Đăng	300
		Trường Tiểu học Lê Thành Duy	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	200
		Trường Tiểu học Trường Sơn	300
		Trường THCS Phước Nguyên	400
Trường THCS Kim Đồng	400		
Trường THCS Nguyễn Du	400		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
139	Phường Bà Rịa	Trường THCS Long Toàn	300
		Trường THPT Châu Thành	500
		Trường THPT Bà Rịa	500
		Trường Đại học Dầu khí	600
		Trường Cao đẳng Sư phạm	500
		Trường Cao đẳng Dầu khí	500
		Trường Cao đẳng FPT	200
Tổng	29	10.700	
140	Phường Long Hương	Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Mầm non Vành Khuyên	200
		Trường Mầm non Long Hương	250
		Trường Tiểu học Phan Bội Châu	200
		Trường Tiểu học Long Hương	180
		Trường Tiểu học Trần Văn Quan	250
		Trường Tiểu học Kim Dinh	300
		Trường THCS Trần Đại Nghĩa	400
		Trường THCS Tân Hưng	300
		Trường THCS Nguyễn Trãi	300
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Tân Hưng (cũ)	50
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường Long Hương (cũ)	50
		Tổng	12
141	Phường Phú Mỹ	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
142	Phường Phước Thắng	Trường Mầm non 2/9	150
		Trường Mầm non 30/4	150
		Trường Mầm non Phước Thắng	150
		Trường Tiểu học Hải Nam	400
		Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp	400
		Trường Tiểu học Phước Thắng	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	300
		Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	500
		Trường THCS Phước Thắng	500
		Trường THCS Lương Thế Vinh (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Lương Thế Vinh (cơ sở 2)	400
		Trường THPT Nguyễn Khuyến	600
		Trường THPT Lê Quý Đôn	600
		Trường Cao đẳng nghề	800
Tổng	14	5.850	
143	Phường Rạch Dừa	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
144	Phường Tam Long	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Long Phước (cũ)	200
		Trường Tiểu học Trần Văn Thương	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Minh Khanh	300
		Trường THCS Dương Văn Mạnh	400
		Trường THCS Nguyễn Thanh Đăng	400
		Trường THPT Vũng Tàu	500
Tổng	6	2.100	
145	Phường Tam Thắng	Trường Mầm non 1/6	500
		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	500
		Trường Mầm non Hoa Biển	500
		Trường Mầm non Hương Sen	500
		Trường Mầm non Sao Việt	500
		Trường Mẫu giáo Phường 8	500
		Trường Tiểu học Lê Lợi	500
		Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân	500
		Trường Tiểu học Quang Trung	500
		Trường Tiểu học Trưng Vương	500
		Trường Tiểu học Trương Công Định	500
		Trường THCS Nguyễn An Ninh	500
		Trường THCS Nguyễn Văn Linh	500
		Trường THCS Trần Phú	500
Trường THCS Võ Trường Toản	500		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
145	Phường Tam Thắng	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	500
	Tổng	17	8.500
146	Phường Tân Hải	Chưa có văn bản cung cấp thông tin	x
147	Phường Tân Phước	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	100
		Giáo xứ Song Vinh	100
		Giáo xứ Phước Lộc	100
		Giáo xứ Hải Sơn	100
		Giáo xứ Lam Sơn	100
		Trường Mầm non Tân Phước	100
		Trường Mầm non Phước Hòa	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	300
		Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	200
		Trường THCS Tân Phước	200
		Trường THCS Phước Hòa	100
	Tổng	12	1.700
148	Phường Tân Thành	Trạm Y tế phường	80
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	100
		Tu viện Tuệ Giác	200
		Trường Mầm non Hắc Dịch (cơ sở 1)	500
		Trường Mầm non Hắc Dịch (cơ sở 2)	500
		Trường Mầm non Sông Xoài	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Du	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	300
		Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	200
		Trường Tiểu học Hắc Dịch	300
		Trường THCS Chu Văn An	220
		Trường THCS Hắc Dịch	200
	Trường THPT Hắc Dịch	600	
Tổng	13	3.600	
149	Phường Vũng Tàu	Trường Tiểu học Hạ Long	500
		Trường Tiểu học Đoàn Kết	400
		Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	400
		Trường Tiểu học Hoà Bình	400
		Trường Tiểu học Thắng Nhì	400
		Trường Tiểu học Thắng Tam	500
		Trường Tiểu học Bàu Sen	500
		Trường Tiểu học Việt Anh	200
		Trường THCS Huỳnh Khương Ninh	500
		Trường THCS Duy Tân	500
		Trường THCS Châu Thành	600
		Trường THCS Thắng Nhì	500
		Trường THCS Vũng Tàu	600
	Trường THCS Võ Văn Kiệt	600	
Tổng	14	6.600	
150	Xã Bàu Lâm	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	300
		Trường Mầm non Bàu Lâm (cơ sở 1)	200
		Trường Mầm non Bàu Lâm (cơ sở 2)	200
		Trường Mầm non Tân Lâm	200
		Trường Tiểu học Lê Lợi	200
		Trường Tiểu học Bàu Lâm	250
		Trường Tiểu học Ngô Quyền	250
		Trường Tiểu học Thống Nhất	250
		Trường THCS Tân Lâm	250
	Trường THCS Bàu Lâm	300	
Tổng	10	2.400	
151	Xã Bình Châu	Trường Mẫu giáo Bình Châu	400
		Trường Tiểu học Bình Châu	200
		Trường Tiểu học Lê Minh Châu (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Lê Minh Châu (cơ sở 2)	400
		Trường Tiểu học Thanh Bình	500

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
151	Xã Bình Châu	Trường THCS Bình Châu (cơ sở 1)	600
		Trường THCS Bình Châu (cơ sở 2)	500
	Tổng	7	3.100
152	Xã Bình Giã	Trường Mầm non Phượng Hồng	120
		Trường Mầm non Hòa Mi	100
		Trường Mầm non Sơn Ca	100
		Trường Tiểu học Bình Giã	200
		Trường Tiểu học Chu Văn An	200
		Trường Tiểu học Quảng Thành	150
		Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	180
		Trường THCS Hà Huy Tập	200
	Trường THCS Quảng Thành	200	
Tổng	9	1.450	
153	Xã Châu Đức	Trường Mầm non Bình Minh	100
		Trường Mầm non Hướng Dương (02 cơ sở)	200
		Trường Mầm non Sao Sáng (02 cơ sở)	200
		Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	100
		Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	100
		Trường Tiểu học Trần Quang Diệu	100
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (2 cơ sở)	200
		Trường THCS Xà Bang (2 cơ sở)	300
	Trường THCS Nguyễn Huệ	100	
Tổng	9	1.400	
154	Xã Châu Pha	Chùa Vạn Phước	500
		Giáo xứ Châu Pha	200
		Giáo xứ Xuân Hà	200
		Trường Mầm non Châu Pha 1	200
		Trường Tiểu học Châu Pha A	500
		Trường Tiểu học Châu Pha B	500
		Trường THCS Trương Công Định	500
		Trường THCS Tóc Tiên cơ sở 1	350
	Trường THCS Tóc Tiên cơ sở 2	200	
Tổng	9	3.150	
155	Xã Đất Đỏ	Đình chùa Thạnh Mỹ	50
		Chùa Phước Sơn	50
		Trường Mầm non Long Tân	100
		Trường Mầm non Láng Dài	100
		Trường Tiểu học Long Tân	80
		Trường Tiểu học Láng Dài 1	200
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	200
		Trường THCS Long Tân	120
		Trường THCS Láng Dài	250
	Trường THCS Đất Đỏ	250	
Trường THPT Võ Thị Sáu	300		
Tổng	11	1.700	
156	Xã Hòa Hiệp	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	150
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 1)	350
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 2)	650
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 3)	500
		Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	500
		Trường Tiểu học Trần Phú	900
		Trường Tiểu học Hòa Hiệp	800
		Trường THCS Hòa Hiệp (cơ sở 1)	800
	Trường THCS Hòa Hiệp (cơ sở 2)	400	
Tổng	9	5.050	
157	Xã Hòa Hội	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	500
		Trạm Y tế xã	100
		Trường Mẫu giáo Hòa Hưng	100
		Trường Mầm non Thanh Bình (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hòa Hội	100
Trường Mầm non Hòa Bình	300		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
157	Xã Hòa Hội	Trường Mầm non 19/5	100
		Trường Mầm non Hoa Hồng	50
		Trường Tiểu học Kim Đồng	100
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	300
		Trường Tiểu học Hòa Bình	500
		Trường Tiểu học Hòa Hưng	100
		Trường Tiểu học Hòa Hội	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ	100
		Trường THCS Hòa Hội	200
		Trường THCS Võ Nguyên Giáp	200
		Trường THCS Quang Trung	100
		Trường THPT Hòa Bình	300
		Trường THPT Hòa Hội	300
Tổng	19	3.650	
158	Xã Hồ Tràm	Trường Mầm non 1/6	150
		Trường Mầm non Hướng Dương	150
		Trường Mầm non Phước Thuận	150
		Trường Mầm non Hoa Sen	1.500
		Trường Mầm non Sao Mai	100
		Trường Mầm non Phước Tân	150
		Trường Tiểu học Hồ Tràm	250
		Trường Tiểu học Phước Bửu	250
		Trường Tiểu học Láng Sim	250
		Trường Tiểu học Huỳnh Minh Thanh	200
		Trường Tiểu học Phước Tân	150
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	150
		Trường THCS Phước Bửu	200
		Trường THCS Chu Văn An	200
		Trường THCS Phước Tân	250
Trường THCS Phước Thuận	250		
Trường THPT Xuyên Mộc	250		
Tổng	17	4.600	
159	Xã Kim Long	Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng xã Láng Lớn (cũ)	250
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Láng Lớn (cũ)	100
		Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	250
		Trường Tiểu học - THCS Phan Đình Phùng	600
		Trường THCS Cao Bá Quát	300
		Trường THCS Kim Long	250
Tổng	6	1.750	
160	Xã Long Điền	Chùa Long Quy	100
		Chùa Long Vân	50
		Tịnh xá Ngọc Điền	100
		Nhà thờ Giáo xứ Long Điền	100
		Trường Mầm non Bình Minh	200
		Trường Mầm non Năng Mai	200
		Trường Mầm non Bình Minh	200
		Trường Tiểu học Long Điền	200
		Trường Tiểu học Long Liên (Áp Long Phước)	300
		Trường Tiểu học Long Liên (Áp Long Liên)	200
		Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc	200
		Trường Tiểu học Đặng Văn Dực	200
		Trường THCS Văn Lương	300
		Trường THCS Phạm Hữu Chí	300
		Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	300
		Trường THCS Huỳnh Tịnh Của	200
Trường THPT Trần Văn Quang	300		
Tổng	17	3.450	
161	Xã Long Hải	Trạm Y tế (Áp Phước Lợi)	200
		Trường Mầm non Ánh Dương	500
		Trường Mầm non Họa Mi	527
		Trường Mầm non Hoa Phượng	200

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
161	Xã Long Hải	Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 1)	287
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hoa Phượng	363
		Trường Mẫu giáo Hoàng Lan	351
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	100
		Trường Tiểu học Phước Tinh	792
		Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	500
		Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	645
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	579
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	593
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	600
		Trường Tiểu học Chu Văn An	667
		Trường Tiểu học Lê Lợi	500
		Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
		Trường Tiểu học Phước Tinh	905
		Trường THCS Nguyễn Công Trứ	650
		Trường THCS Hùng Vương	1.214
		Trường THCS Phạm Hồng Thái (cơ sở 1)	500
		Trường THCS Phạm Hồng Thái (cơ sở 2)	500
		Trường THCS Nguyễn Thị Định	400
		Trường THCS Nguyễn Trãi	100
		Trường THPT Long Hải	1.300
		Trường Đào tạo Cán bộ ngân hàng	400
		Giáo xứ Phước Bình	216
		Giáo xứ Phước Tinh	92
		Giáo xứ Long Hải	300
		Chùa Thường Hạnh	300
		Chùa Quan Âm	100
		Chùa Bửu Lâm Tự	200
		Chùa Linh Giác	350
		Tịnh xá Ngọc Lâm	600
		Tịnh thất Huỳnh Lâm	200
Tịnh xá Ngọc Hải	50		
Thiền viện Tịch Chiếu	100		
Nhà thờ Dòng mến Thánh Giá	50		
Công ty cao ốc Kim Tơ	783		
Công ty xây lắp Điện 2	200		
Tổng	42	18.414	
162	Xã Long Sơn	Phân trạm Y tế Gò Găng	50
		Trạm Y tế xã	50
		Đồn Biên phòng Long Sơn	50
		Khu di tích nhà Lớn	200
		Nhà Văn hóa xã	100
		Trường Mầm non Long Sơn	300
		Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Mầm non Sao Mai	200
		Trường Mầm non Tuổi thơ	50
		Trường Tiểu học Long Sơn (cũ)	50
		Trường Tiểu học Long Sơn (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học Long Sơn (cơ sở 2)	300
		Trường Tiểu học Bến Đập	150
		Trường THCS Bạch Đằng	200
Tổng	14	2.100	
163	Xã Ngãi Giao	Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng xã Bình Ba (cũ)	250
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Ba (cũ)	200
		Trung tâm Văn hoá – Thể dục Thể thao huyện (cũ)	500
		Trường Tiểu học Suối Nghệ	300
		Trường THCS Nguyễn Công Trứ	300
		Trường THPT Nguyễn Du	500
		Trường THPT Nguyễn Trãi	500
Tổng	7	2.550	

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
164	Xã Nghĩa Thành	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc (cũ)	300
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã (02 trung tâm)	700
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500
		Trường Mầm non Trúc Xanh	500
		Trường Tiểu học Sông Cầu	500
		Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	400
		Trường THCS Quang Trung	500
		Trường THCS Trần Quốc Toán	400
		Trường THCS Nghĩa Thành	500
		Trường THPT Ngô Quyền	700
Tổng		10	5.000
165	Xã Phước Hải	Trường Mầm non liên xã Phước Hội - Long Mỹ	x
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 1)	x
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 2)	x
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 3)	x
		Trường Tiểu học Long Mỹ	x
		Trường Tiểu học Phước Hội	x
		Trường Tiểu học Lộc An (cơ sở 1)	x
		Trường Tiểu học Lộc An (cơ sở 2)	x
		Trường THCS Phước Hải	x
		Trường THCS Minh Đạm	x
		Trường THCS Châu Văn Biếc	x
		Trường THCS Lộc An	x
Tổng		12	-
166	Xã Xuân Sơn	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Suối Rao (cũ)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Sơn Bình (cũ)	100
		Chùa Khánh Tân	50
		Nhà thờ Xuân Trường	100
		Nhà thờ Sơn Bình	50
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Kim Đồng (cơ sở 1)	50
		Trường Tiểu học Kim Đồng (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	100
Tổng		10	750
167	Xã Xuyên Mộc	Giáo xứ Bông Trang	250
		Giáo xứ Hòa An	450
		Nhà trẻ Tư thực Hồng Ân	280
		Trường Mầm non Xuyên Mộc	150
		Trường Mầm non Bông Trang	300
		Trường Mầm non Bung Riêng	100
		Trường Tiểu học Xuyên Mộc	200
		Trường Tiểu học Bông Trang	350
		Trường Tiểu học Bung Riêng	150
		Trường THCS Xuyên Mộc	100
		Trường THCS Bông Trang	350
		Trường THCS Bung Riêng	150
		Trường THPT Bung Riêng	200
Tổng		13	3.030
168	Đặc khu Côn Đảo	Trụ sở Ban Quản lý các khu du lịch Quốc gia (cũ)	80
		Trụ sở Ban Quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo (Khu 3)	150
		Trạm Kiểm lâm Cỏ Ống (Khu 1)	50
		Hội trường Trung tâm Văn hóa Thể dục Thể thao và Du lịch (Khu 5)	250
		Hội trường C2 (Khu 3)	300
		Hội trường C7 (Khu 1)	200
		Hội trường C8 (Khu 3)	100
		Trạm Y tế Cỏ Ống	60
		Trạm Y tế Bến Đầm (Khu 10)	100
		Trạm Biên phòng Bến Đầm (Khu 10)	100
		Trạm Kiểm lâm Bến Đầm	40
		Trường Mầm non Bến Đầm	250

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
168	Đặc khu Côn Đảo	Trường Mầm non Hường Dương	100
		Trường Mầm non Tuổi thơ	200
		Trường Mầm non Sen Hồng	200
		Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc	200
		Trường THCS Lê Hồng Phong	200
		Trường THPT Võ Thị Sáu	200
		Khu tập thể The Secret	200
		Nhà tiếp đón người có công (Khu 5)	60
		Chung cư Công vụ	50
		Chung cư Bộ Đội	200
		Nhà nghỉ Hồng Nhân	30
		Nhà nghỉ Thái Hòa 1	40
		Nhà nghỉ Thái Hòa 2	30
		Nhà nghỉ Tuyết Tám	40
		Nhà nghỉ Tiên Tú	40
		Khách sạn Phát Lộc An	150
		Khách sạn Hoàng Gia	60
		Khách sạn Sài Gòn 68	80
		Khách sạn Thăng Long	60
		Khách sạn Nicoba	70
		Khách sạn Anh Đào	30
		Khách sạn Quỳnh Anh	30
		Khách sạn Phương Thảo	30
		Khách sạn Tân An	30
		Khách sạn Q Song Chi	30
		Khách sạn Khương Tho	30
		Khách sạn Thủy tiên	30
		Khách sạn Sen Hiden Charm	50
		Khách sạn Côn Đảo Khang	50
		Khách sạn Marina Bay	200
		Khách sạn Hải Sơn	50
		Khách sạn Nam Hải	80
		Khách sạn Khang Bình	30
		Khách sạn Côn Sơn Hotel	80
		Khách sạn Thái Bình	150
		Khách sạn Côn Sơn Blue Sea	100
		Khách sạn Minh Thắng	40
		Khách sạn Minh Thắng II	30
		Khách sạn Xuân Anh	40
		Khách sạn Sao Mai	30
		Khách sạn Hoa Hồng	50
		Khách sạn Thanh Bình	30
		Khách sạn Trung Hậu	70
Khách sạn Côn Sơn City	60		
Khách sạn Six Pearl	40		
Khách sạn Tuấn Ninh	60		
Khách sạn Lan Anh	40		
Khách sạn New Côn Sơn	40		
Khách sạn Đức Thành I	50		
Khách sạn Đức Thành II	50		
Khách sạn Đức Xuân	80		
Khách sạn Thanh Bình	40		
Khách sạn Kim Ngân	40		
Khách sạn Kim Ngân II	40		
Khách sạn Cosy	50		
Khách sạn Maya	110		
Khách sạn Maya 2	100		
Khách sạn Maya 3	150		
Khách sạn Côn Sơn Tourist	40		
Khách sạn Gạo	40		
Khách sạn Côn Sơn Vitoria	100		

STT	Địa phương	Vị trí an toàn	
		Vị trí	Sức chứa (người)
168	Đặc khu Côn Đảo	Khách sạn Thanh Xuân II	40
		Khách sạn An Phát	40
		Khách sạn Thu Phương	40
		Khách sạn Hải Trường	40
		Khách sạn Ba Đoàn II	40
		Khách sạn Thảo Lợi	40
		Khách sạn Ánh Phương	30
		Khách sạn Thủy Thành	30
		Khách sạn Dương Thanh Bình	30
		Khách sạn Thảo Liên	30
		Khách sạn Red	50
		Khách sạn Hồng Ngọc	60
		Khách sạn Hoàng Ngọc	90
		Khách sạn Hồng Liên	50
		Khách sạn Hưng Khánh	30
		Khách sạn Ngọc Anh	30
		Khách sạn Hương Đào	30
		Khách sạn Orson	300
		Khách sạn Thái Hòa	60
		Khách sạn De-Condor	90
		Khách sạn Thái Nguyên	40
		Khách sạn Gaden house	50
		Nhà nghỉ Hải Sơn	150
Nhà nghỉ Goal	30		
Nhà nghỉ Đăng Khoa	20		
Nhà khách Côn Đảo	80		
<i>Tổng</i>		<i>99</i>	<i>7.830</i>
TỔNG (168 phường, xã)		1.639	856.079

Lưu ý: các phường, xã không thực hiện báo cáo đánh giá các khu vực an toàn trên địa bàn và sức chứa (người) trong khu vực an toàn; trường hợp bị động, lúng túng trong việc bố trí người dân tránh trú khi xảy ra thiên tai, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố



Phụ lục III
LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2740 /QĐ-UBND
ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Lực lượng	Số lượng (người)
A	THÀNH PHỐ	5.869
1	Bộ Tư lệnh Thành phố	358
2	Công an Thành phố	3.679
3	Sở Y tế	97
4	Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố	300
5	Hội Chữ thập đỏ Thành phố	100
6	Tổng công ty Điện lực Thành phố	900
7	Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị	76
8	Công ty TNHH MTV QLKTĐV Thủy lợi	259
9	Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh	100
B	PHƯỜNG - XÃ - ĐẶC KHU	72.440
1	Quân sự	15.162
2	Công an	9.812
3	Y tế	3.243
4	Hội chữ thập đỏ	1.809
5	Lực lượng xung kích	16.672
6	Lực lượng khác trên địa bàn	25.742
Tổng cộng các lực lượng: (A+B)		78.309



Phụ lục IV

PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2740 /QĐ-UBND
ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
I	Phương tiện dự kiến huy động				
1	Phương tiện vận tải đường bộ	Xe ô tô dưới 40 chỗ	chiếc	320	Cấp Thành phố (190); cấp khu vực và cấp xã (130)
2		Xe ô tô tải	chiếc	383	Cấp Thành phố (52); cấp khu vực và cấp xã (331)
3		Xe ô tô bán tải	chiếc	276	Cấp Thành phố (108); cấp khu vực và cấp xã (168)
4	Phương tiện đường thủy	Tàu chở khách	chiếc	21	Cấp Thành phố (20); cấp khu vực và cấp xã (1)
5		Phà chở khách	cái	18	Cấp Thành phố (18)
6	Phương tiện chỉ huy	Xe chỉ huy	chiếc	67	Cấp Thành phố (60); cấp khu vực và cấp xã (7)
7	Phương tiện thông tin liên lạc	Xe thông tin liên lạc	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
8	Phương tiện cứu hộ cứu nạn trên sông, biển	Xuồng các loại	chiếc	105	Cấp Thành phố (81); cấp khu vực và cấp xã (24)
9		Ca nô các loại	chiếc	82	Cấp Thành phố (47); cấp khu vực và cấp xã (35)
10		Thuyền các loại	chiếc	67	Cấp Thành phố (13); cấp khu vực và cấp xã (54)
11	Phương tiện cứu hộ cứu nạn dưới lòng đất, sập đổ công trình	Xe cứu hộ, cứu nạn đa năng	chiếc	20	Cấp Thành phố (16); cấp khu vực và cấp xã (4)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
12	Phương tiện phòng chống hóa chất, độc xạ	Xe tiêu tủy đa năng	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
13	Phương tiện y tế	Xe cứu thương	chiếc	320	Cấp Thành phố (285); cấp khu vực và cấp xã (35)
14		Xe ô tô chụp, chiếu X quang	chiếc	2	Cấp Thành phố (2)
15	Phương tiện phòng chống thiên tai	Xe máy công trình (máy xúc, máy cày các loại)	chiếc	18	Cấp Thành phố (9), cấp khu vực và cấp xã (9)
II	Trang thiết bị dự kiến huy động				
1	Trang thiết bị chỉ huy	Trang thiết bị quan sát, ghi hình	bộ	58	Cấp Thành phố (53); cấp khu vực và cấp xã (5)
2	Trang bị thông tin liên lạc	Bộ đàm cầm tay	cái	1.165	Cấp Thành phố (610); cấp khu vực và cấp xã (555)
3		Điện thoại vệ tinh	cái	20	Cấp Thành phố (19); cấp khu vực và cấp xã (1)
4		Máy thông tin sóng ngắn	máy	14	Cấp Thành phố (14)
5		Máy thông tin sóng cực ngắn	máy	1	Cấp Thành phố (1)
6	Trang bị cứu hộ, cứu nạn hàng không	Loa công suất lớn	bộ	26	Cấp khu vực và cấp xã (26)
7		Thang dây	bộ	49	Cấp Thành phố (17); cấp khu vực và cấp xã (32)
8	Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn trên sông, biển	Phao tròn cứu sinh	chiếc	28.649	Cấp Thành phố (15.634); cấp khu vực và cấp xã (13.015)
9		Phao bè cứu sinh	chiếc	624	Cấp Thành phố (405); cấp khu vực và cấp xã (219)
10		Phao áo cứu sinh	chiếc	48.820	Cấp Thành phố (24.824); cấp khu vực và cấp xã (23.996)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
11		Phao cứu hộ, cứu nạn điều khiển từ xa	chiếc	25	Cấp khu vực và cấp xã (25)
12		Ổng nhôm các loại	cái	53	Cấp Thành phố (14); cấp khu vực và cấp xã (39)
13		Sona quét mạn	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
14		Camera quan sát dưới nước	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
15	Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn dưới nước	Phao nâng, kích tàu	bộ	110	Cấp Thành phố (22); cấp khu vực và cấp xã (88)
16		Thiết bị lặn (quần áo lặn)	chiếc	72	Cấp Thành phố (56); cấp khu vực và cấp xã (16)
17		Thiết bị thở	bộ	21	Cấp Thành phố (18); cấp khu vực và cấp xã (3)
18		Quần áo bơi chống mất nhiệt	bộ	20	Cấp Thành phố (20)
19	Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn dưới lòng đất, sập đổ công trình	Thiết bị (cắt, khoan, đục, phá dỡ, chèn)	cái	384	Cấp Thành phố (210); cấp khu vực và cấp xã (174)
20		Thiết bị cứu sập đổ công trình	chiếc	13	Cấp Thành phố (9); cấp khu vực và cấp xã (4)
21		Thiết bị kích chống sập đổ công trình	bộ	35	Cấp Thành phố (14); cấp khu vực và cấp xã (21)
22		Thiết bị nâng chống sập	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
23		Bộ rơng rọc, tời điện	bộ	6	Cấp Thành phố (3); cấp khu vực và cấp xã (3)
24		Cửa các loại (cửa xích cầm tay, cửa máy)	chiếc	912	Cấp Thành phố (338); cấp khu vực và cấp xã (574)
25		Thiết bị chiếu sáng	chiếc	1.101	Cấp Thành phố (292); cấp khu vực và cấp xã (809)
26		Trang phục bảo hộ (quần áo phòng da, phòng độc, mặt nạ phòng khói)	bộ	629	Cấp Thành phố (254); cấp khu vực và cấp xã (375)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
27		Bộ thiết bị cá nhân phục vụ cứu hộ, cứu nạn trong khu vực không gian hạn chế	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
28		Bộ thiết bị tự hãm và các phụ kiện PETZL	bộ	3	Cấp Thành phố (3)
29	Trang thiết bị phòng chống hóa chất, độc xạ	Thiết bị phòng hộ (mặt nạ, bình dưỡng khí, bộ thở cá nhân)	bộ	268	Cấp Thành phố (110); cấp khu vực và cấp xã (158)
30		Thiết bị thoát hiểm	bộ	21	Cấp khu vực và cấp xã (21)
31		Bộ hộp lọc độc	bộ	80	Cấp Thành phố (80)
32		Khí tài phòng hóa	chiếc	75	Cấp Thành phố (72); cấp khu vực và cấp xã (3)
33		Thiết bị (bộ phòng da, bộ tiêu độc cá nhân, mặt nạ phòng độc)	bộ	841	Cấp Thành phố (574); cấp khu vực và cấp xã (267)
34		Thiết bị đo nhiễm bản phóng xạ bề mặt (đo hạt alpha, beta)	máy	1	Cấp Thành phố (1)
35	Trang thiết bị, vật tư y tế	Trang thiết bị y tế thiết yếu (nhà bạt cứu sinh nhẹ, nhà bạt các loại)	chiếc	1.468	Cấp Thành phố (903); cấp khu vực và cấp xã (565)
36		Hóa chất khử khuẩn, khử trùng	kg	3.007	Cấp khu vực và cấp xã (3.007)
37		Cáng cứu thương	bộ	510	Cấp Thành phố (174); cấp khu vực và cấp xã (336)
38		Dụng cụ băng bó cứu thương	bộ	840	Cấp Thành phố (679); cấp khu vực và cấp xã (161)
39	Trang thiết bị phòng chống thiên tai thông dụng	Trạm nguồn điện, máy phát điện chạy xăng, Diesel	bộ	393	Cấp Thành phố (189); cấp khu vực và cấp xã (204)
40		Hệ thống bơm chống ngập lụt	Hệ thống	2	Cấp khu vực và cấp xã (2)
41		Máy bơm	cái	75	Cấp Thành phố (75)

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
42	Thiết bị phóng dây môi	Thiết bị	13	Cấp Thành phố (13)
43	Đèn pin cứu hộ, cứu nạn	chiếc	1.875	Cấp Thành phố (682); cấp khu vực và cấp xã (1.193)
44	Đèn pin cứu hộ cứu, nạn dưới nước	chiếc	63	Cấp Thành phố (61); cấp khu vực và cấp xã (2)
45	Loa các loại	chiếc	293	Cấp Thành phố (115); cấp khu vực và cấp xã (178)
46	Bộ dây tự hãm, cứu và thả người trên cao xuống đất	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
47	Câu liềm	cái	392	Cấp Thành phố (392)
48	Xẻng	cái	688	Cấp Thành phố (379); cấp khu vực và cấp xã (309)
49	Cuốc	cái	918	Cấp Thành phố (438); cấp khu vực và cấp xã (480)
50	Xà beng	cái	60	Cấp Thành phố (47); cấp khu vực và cấp xã (13)
51	Cáng cứu hộ trên cao	chiếc	3	Cấp Thành phố (3)